



Hướng dẫn sử dụng

PLASMA TV

2010

P/N: MFL62881310_REV00

Xin hãy đọc kỹ trước khi sử dụng

www.lge.com

**Chúc mừng quý khách đã sử dụng các sản phẩm có chất lượng cao của LG,
xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Cảm ơn!**

HDMI

**HDMI, lô gô HDMI này và giao diện đa phương tiện độ phân giải cao
là nhãn hiệu hoặc được đăng ký nhãn hiệu của tổ chức Licensing LLC**

Nội dung

Phạm vi sử dụng

Các model Plasma TV: 42/50PJ2***, 42/50PJ3***
42/50PJ5***, 42/50PJ6***, 50/60PK5***

Cài đặt các thiết bị mở rộng

Kết nối với ăngten.....	1
Kết nối với cáp component	2
Kết nối với cáp HDMI	3
Kết nối với cáp HDMI tới DVI	4
Cài đặt USB.....	4
Kết nối với cáp RCA	5
Kết nối với cáp RF	6
Cài đặt Stereo mở rộng	6
Kết nối với cáp D-Sub 15 chân	7
Độ phân giải được hỗ trợ	8
Cài đặt màn hình cho chế độ PC.....	9

Xem TV và điều khiển chương trình

Dò kênh trên TV.....	13
Cài đặt ban đầu.....	13
Lựa chọn ban đầu	13
Điều chỉnh âm thanh.....	13
Menu nhanh	14
Điều chỉnh và chọn Menu trên màn hình...	15
Dò kênh tự động.....	16
Dò kênh bằng tay.....	17
Sửa chương trình	19
Lựa chọn chương trình từ danh sách.....	21
Cài đặt chương trình yêu thích.....	22
Danh sách đầu vào.....	23
Nhãn hiệu đầu vào.....	24
Chức năng SIMPLINK.....	25
Chế độ AV mode.....	28
Khởi tạo (Về chế độ gốc của nhà máy). 9	
Khóa phím.....	30

Khi kết nối thiết bị USB	31
Danh sách hình ảnh.....	33
Danh sách nhạc	39
Danh sách phim ảnh	42
Mã đăng ký DivX	48
Vô hiệu hóa	49

Điều khiển kích thước hình ảnh.....	50
Tiết kiệm điện	52
Thay đổi hình ảnh có sẵn.....	53
Hướng dẫn thay đổi hình ảnh	54
Công nghệ cải tiến hình ảnh	55
Mức đen (tối) tiên tiến.....	56
Chế độ phim ảnh tiên tiến	57
Thay đổi lại hình ảnh.....	58
Phương pháp dựng đứng hình ảnh	59
Chế độ giới thiệu.....	60
Thay đổi chế độ.....	61

ĐIỀU CHỈNH NGÔN NGỮ VÀ ÂM THANH

Tự động về chế độ tiếng cân bằng.....	62
Rõ tiếng	63
Thiết lập chế độ thay đổi âm thanh.....	64
Chế độ thay đổi âm thanh người dùng.....	65
Âm thanh gốc	65
Cân bằng.....	66
Cài đặt loa TV bật/tắt.....	67
Đặt lại tiếng.....	68
I/II	
Thu nhận Stereo/Dual (chỉ trong chế độ tương tự)...69	
Thu nhận NICAM.....	70
Lựa chọn đầu ra tiếng của loa.....	70
2 Lựa chọn ngôn ngữ Menu trên màn hình.71	

Nội dung

Cài đặt thời gian

Cài đặt đồng hồ.....	72
Cài đặt thời gian tự động bật/tắt.....	73
Cài đặt bộ đếm thời gian ngủ.....	74

Truyền tin văn bản

Chuyển bật/tắt.....	75
Văn bản đơn giản.....	75
Kiểu văn bản.....	75
Kiểu văn bản nhanh.....	76
Chức năng đặc biệt.....	76

Phụ lục

Trực trực.....	77
Bảo trì bảo dưỡng.....	79
Thông số sản phẩm.....	80
Mã điều khiển từ xa.....	83
Cài đặt thiết bị điều khiển ngoại vi.....	84

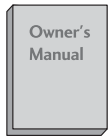
Chuẩn bị

PLASMA TV Models : 42/50PJ2***, 42/50PJ3***, 42/50PJ5***, 42/50PJ6***, 50/60PK5***.

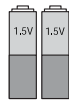
Phụ kiện

Đảm bảo có phụ kiện đi kèm theo Ti vi của bạn. Nếu bị thiếu phụ kiện bạn hãy liên hệ với đại lý nơi bạn mua Ti vi

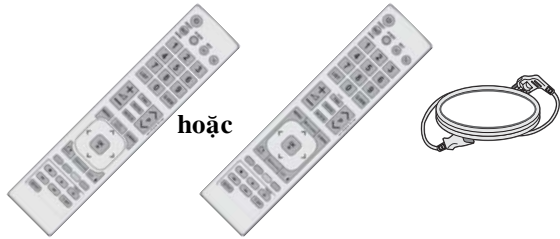
Hình vẽ dưới đây chỉ là minh họa



Sách hướng dẫn

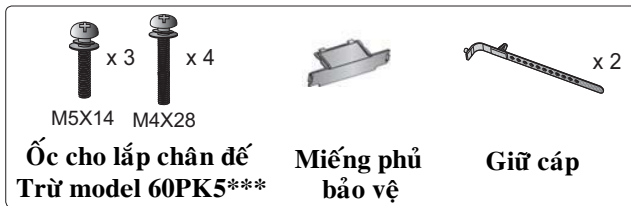


Pin loại (AAA)



Điều khiển từ xa

Dây nguồn



Ốc cho lắp chân đế
Trừ model 60PK5***

Miếng phủ bảo vệ

Giữ cáp x 2

Các model không chứa chi tiết này



Vải làm bóng

Vải làm bóng để sử dụng lau màn hình
* Để lau sáng tất cả các vết bẩn, dấu vân tay trên bề mặt TV

Không dùng lực quá mạnh, điều này có thể làm xước hoặc mất màu bề mặt TV

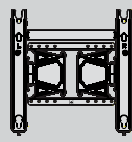
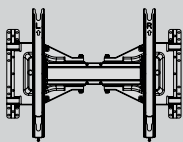
Giá treo tường (mua riêng biệt)

AW-50PG60M

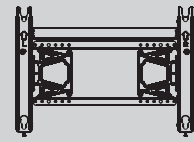
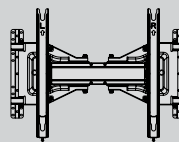
AW-50PG60MS

AW-60PG60M

AW-60PG60MS



or



or

Trừ model 60PK5***

Chỉ có model 60PK5***

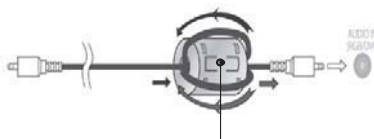


Lõi ferit (xám)

Lõi ferit có thể được sử dụng để giảm sóng điện từ ở đường cáp tiếng PC

Vị trí đặt lõi ferit ở gần đầu nối với giắc cắm AUDIO IN (RGB/DVI)

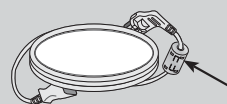
Đặc điểm này có thể không có với một số model



Lõi ferit (Đen)

Lõi ferit có thể được sử dụng để giảm sóng điện từ khi kết nối với dây nguồn

Vị trí đặt lõi ferit ở gần đầu cắm với nguồn (theo hình vẽ)



C bị b n ^ 2 a ^ 2 a h K

Điều khiển mặt trước của TV

ⓘ Lưu ý

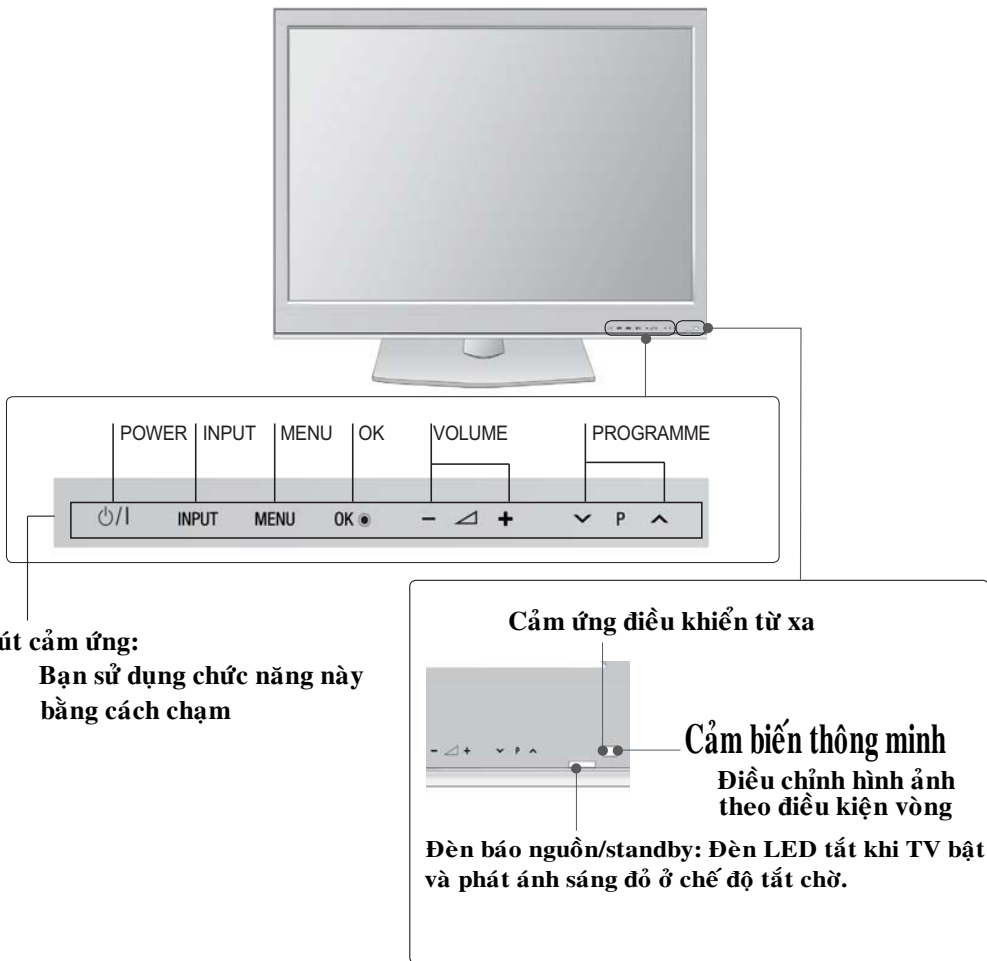
▶ Năng lượng sẽ giảm nếu như mức độ sáng của hình ảnh giảm và sẽ giảm chi phí vận hành

⚠ Chú ý

▶ Không kéo TV, sàn hoặc sản phẩm sẽ nguy hại

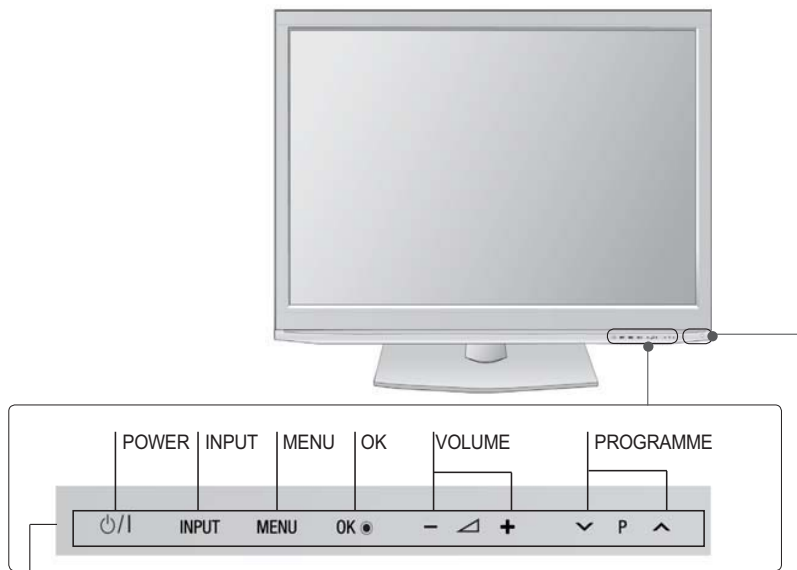
42/50PJ2***

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa



42/50PJ3***

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa



Nút cảm ứng:
 Bạn sử dụng chức năng này
 bằng cách chạm

Cảm ứng điều khiển từ xa

Cảm biến thông minh
 Điều chỉnh hình ảnh
 theo điều kiện vòng

**Đèn báo nguồn/standby: Đèn LED tắt khi TV bật
 và phát ánh sáng đỏ ở chế độ standby**

Chuẩn bị

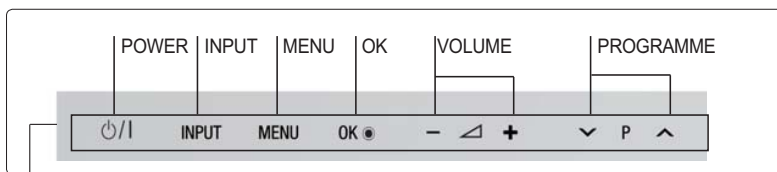
*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

42/50PJ5***

50/60PK5***

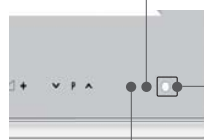


SPEAKER



Nút cảm ứng:
Bạn sử dụng chức năng này
bằng cách chạm

Cảm ứng điều khiển từ xa

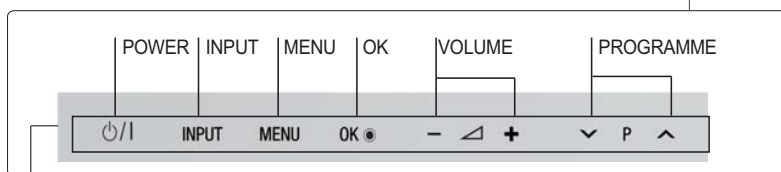


Cảm biến thông minh
Điều chỉnh hình ảnh
theo điều kiện vòng

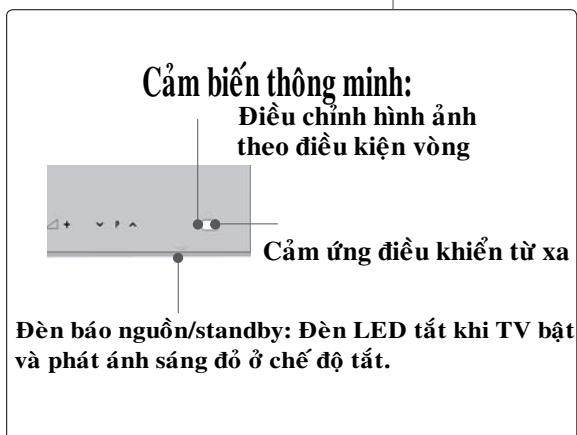
Đèn báo nguồn/standby: Đèn LED tắt khi TV bật
và phát ánh sáng đỏ ở chế độ tắt chờ.

42/50PJ6***

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa



Nút cảm ứng:
Bạn sử dụng chức năng này
bằng cách chạm



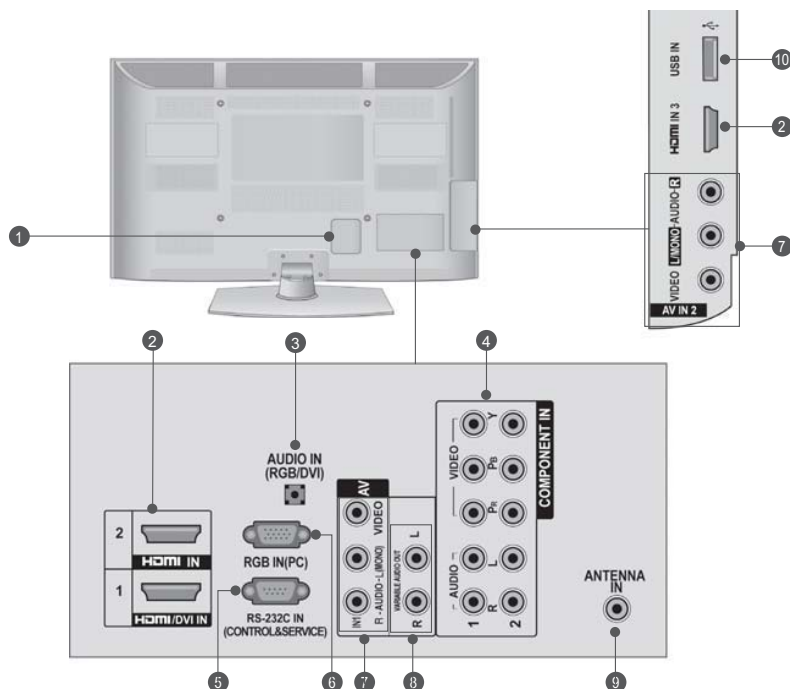
Chuẩn bị

Thông tin mặt sau của TV

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

42/50PJ3***, 42/50PJ5***, 42/50PJ6***, 50/60PK5***

Chuẩn bị



1 Khe cắm nguồn

TV này hoạt động bằng nguồn AC, điện áp hoạt động ở trạng tiêu chuẩn, không được thử kết nối với nguồn DC

2 Khe cắm HDMI

Nối tín hiệu HDMI với đường vào HDMI hoặc tín hiệu DVI (video) với cổng HDMI/DVI bằng cáp DVI đến HDMI

3 Đường tiếng RGB/DVI

Nối đường tiếng từ máy tính PC hoặc thiết bị khác

4 Khe cắm Component

Nối tín hiệu Component video/audio của thiết bị ngoại vi với giắc này

5 Khe cắm RS-232C (Điều khiển và sửa chữa và chế độ Hotel mode)

6 Khe cắm RGB

Nối với tín hiệu RGB từ PC

7 Khe cắm Audio/Video AV1 & AV2

Kết nối đường ra audio/video từ thiết bị ngoại vi vào TV

8 Đường tiếng ra

Để nối với thiết bị ngoại vi như âm li hoặc hệ thống loa của bạn

9 Đường Ăngten RF

Để nối với đường ăngten

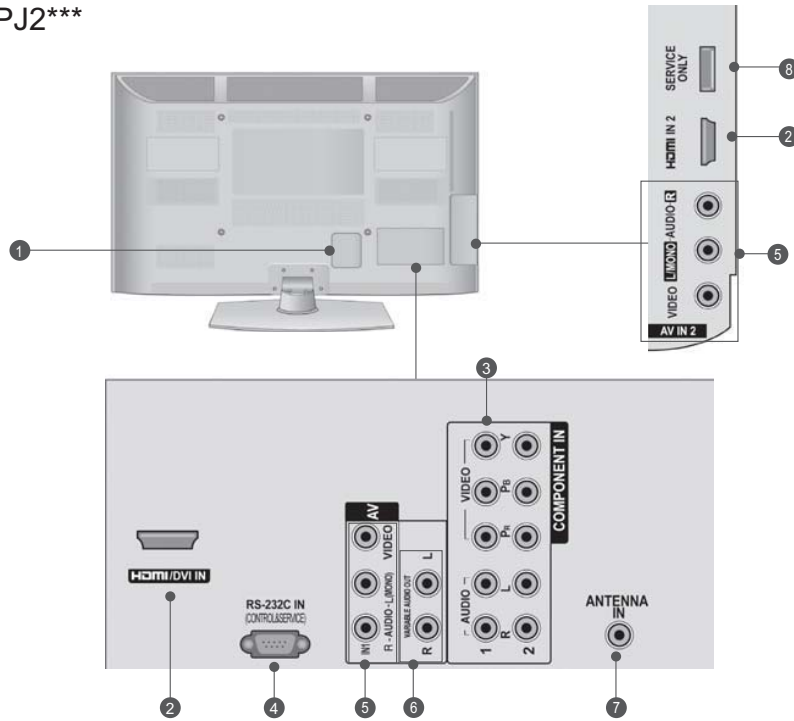
10 Khe cắm USB

Kết nối thiết bị lưu trữ USB

Thông tin mặt sau của TV

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

42/50PJ2***



1 Khe cắm nguồn

TV này hoạt động bằng nguồn AC, điện áp hoạt động ở trạng tiêu chuẩn, không được thử kết nối với nguồn DC

2 Khe cắm HDMI

Nối tín hiệu HDMI với đường vào HDMI hoặc tín hiệu DVI (video) với cổng HDMI/DVI bằng cáp DVI đến HDMI

3 Khe cắm Component

Nối tín hiệu Component video/audio của thiết bị ngoại vi với giắc này

4 Khe cắm RS-232C (Điều khiển và sửa chữa và chế độ Hotel mode)

5 Khe cắm Audio/Video AV

Kết nối đường ra audio/video từ thiết bị ngoại vi vào TV

6 Đường tiếng ra

Để nối với thiết bị ngoại vi như âm li hoặc hệ thống loa của bạn

7 Đường Ăngten RF

Để nối với đường ăngten

8 Cổng chỉ dùng cho service

Chuẩn bị

Lắp chân đế của TV

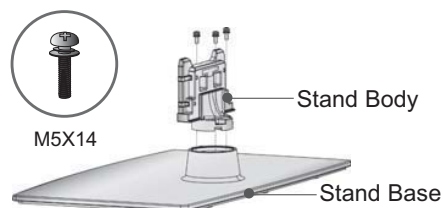
*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

Khi lắp chân đế, kiểm tra xem các vít đã chặt chưa (nếu không thì TV sẽ bị nghiêng sau khi lắp), nếu bạn xiết ốc này với một lực quá mạnh, ốc có thể bị trơn ren.

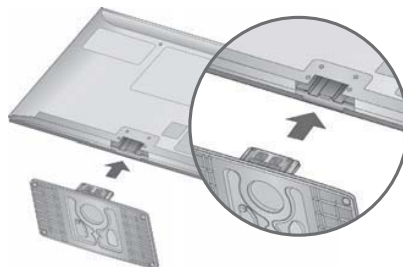
- 1 Để màn hình TV úp xuống dưới trên một tấm đệm để tránh làm hỏng màn hình



- 2 Lắp các phần của thân chân đế với chân đế của TV theo hình vẽ



- 3 Lắp ráp với TV theo như hình vẽ bên



- 4 Vít cố định 4 con ốc vào TV để cố định TV và chân đế

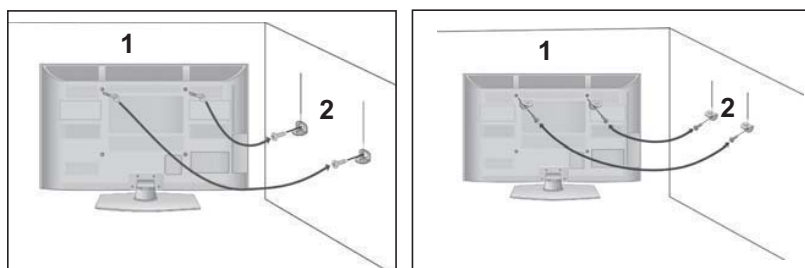


Lời khuyên lắp TV an toàn

Bạn nên mua các bộ phận cần thiết từ thị trường để cố định TV an toàn và chắc chắn

* Vị trí của TV nên ở gần tường để tránh cho TV hỏng bị rơi khi bị đẩy

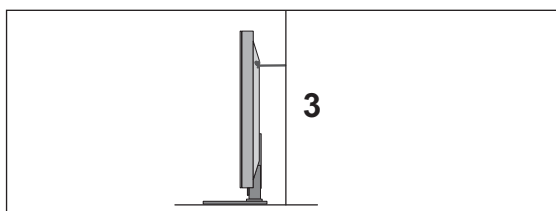
* Hướng dẫn này giúp cho TV của bạn tránh được đổ vỡ có thể làm hỏng tv của bạn hoặc làm cho bạn bị thương



- 1** Sử dụng đinh khuy hoặc thanh chống để cố định TV này với tường
(Nếu TV của bạn có ốc ở đinh khuy, hãy tháo nó ra)

Chèn đinh khuy hoặc thanh chống TV và ốc sau đó xiết chặt vào lỗ phía trên

- 2** Gắn thanh chống vào tường như hình vẽ



● Lưu ý:

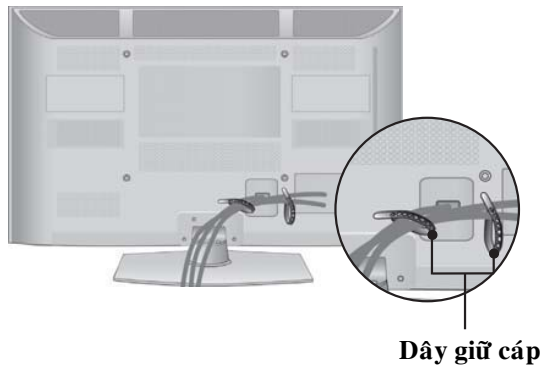
- ▶ Khi di chuyển TV phải tháo dây ra đầu tiên
- ▶ Sử dụng bục hoặc hộp đủ lớn để hỗ trợ TV
- ▶ Để sử dụng TV an toàn thì chiều cao của thanh chống và chiều cao TV phải như nhau

Chuẩn bị

Sắp xếp dây phía sau TV

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

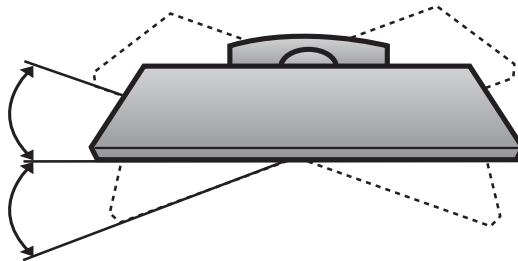
Sau khi nối các dây cáp cần thiết dùng dây giữ cáp để cố định theo như hình vẽ



Để xoay

* Đặc điểm này có thể không có đối với một số model

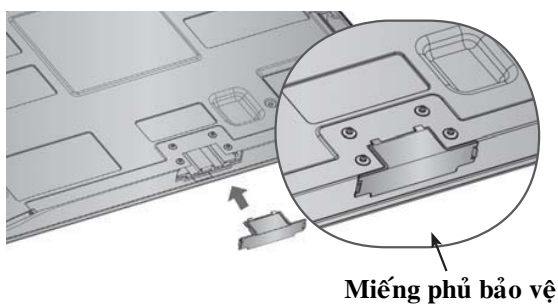
Sau khi lắp TV xong bạn có thể điều chỉnh sang trái hoặc phải một góc 20 độ phù hợp với vị trí xem của bạn



Khi không sử dụng chân đế của TV

*Hình ảnh chỉ mang tính minh họa

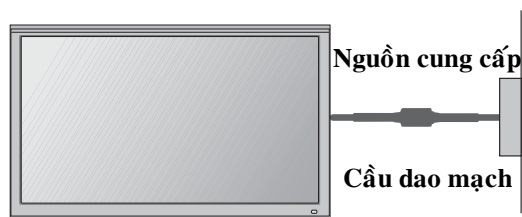
Khi lắp TV treo tường, sử dụng miếng phủ bảo vệ vào TV như hình vẽ



Tiếp đất

Đảm bảo bạn nối đất để tránh hiện tượng sốc điện, nếu phương pháp nối đất không thể thực hiện, bạn phải tách các phần bằng cầu dao mạch điện riêng biệt

Không cố gắng nối TV với dây điện thoại, cột ánh sáng hoặc ống gas

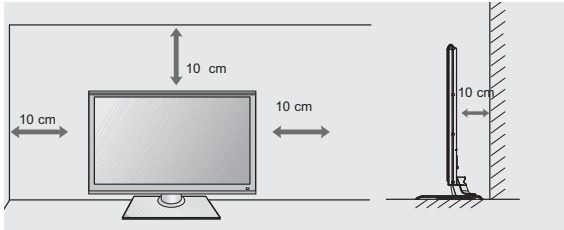


Chuẩn bị

- * TV có thể được lắp đặt theo những cách khác nhau trên tường hoặc trên bàn
- * TV được thiết kế treo tường theo phương ngang

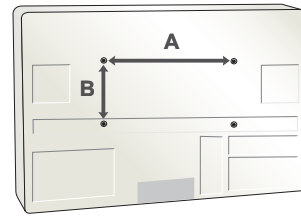
Lắp đặt TV trên bàn

Để cho thoáng gió thì khoảng không gian để TV phải thỏa mãn như hình vẽ sau



Lắp đặt TV trên tường: Lắp theo phương ngang

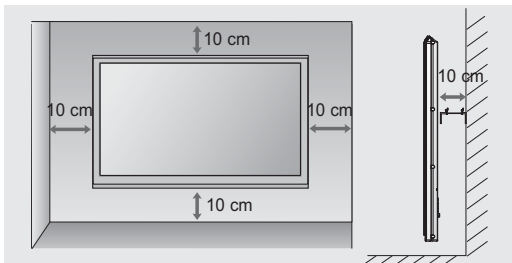
- Chúng tôi yêu cầu nên sử dụng giá treo treo tường của LG có hỗ trợ chuẩn VESA
- LG yêu cầu phải sử dụng bộ giá treo tường chuyên dụng để lắp TV



! Lưu ý

- ▶ Lắp đặt giá trên tường đặt và vuông góc với sàn
- ▶ Nên sử dụng giá treo đặc biệt nếu bạn muốn lắp trên trần hoặc lắp nghiêng
- ▶ Bề mặt tường phải đủ cứng để có thể giữ được TV có trọng lượng nhất định
- ▶ Lắp kiểu ốc và chiều dài ốc phụ thuộc vào việc sử dụng giá treo tường nào. Chi tiết có thể xem trong hướng dẫn đi kèm
- ▶ LG không có trách nhiệm đối bất kì tai nạn hay thiệt hại khi lắp đặt không đúng hướng dẫn

Model	VESA (A * B)	Standard Screw	Quantity
42PJ2***	400 * 400	M6	4
50PJ2***	400 * 400	M6	4
42PJ3***	400 * 400	M6	4
50PJ3***	400 * 400	M6	4
42PJ5***	400 * 400	M6	4
50PJ5***	400 * 400	M6	4
42PJ6***	400 * 400	M6	4
50PJ6***	400 * 400	M6	4
50PK5***	400 * 400	M6	4
60PK5***	600 * 400	M8	4



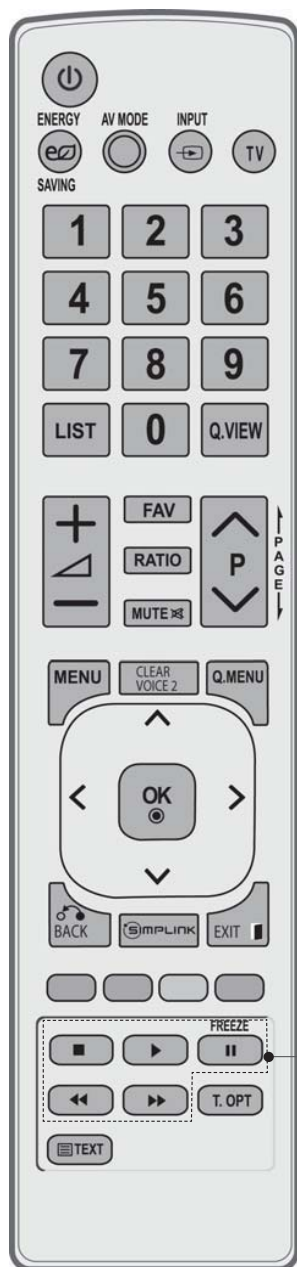
Chức năng phím của điều khiển từ xa

Chỉ áp dụng đối với 42/50PJ2***

Khi sử dụng điều khiển từ xa, hướng điều khiển từ xa về phía cảm biến của TV

	POWER	Chuyển TV từ bật về chế độ chờ và ngược lại
	ENERGY SAVING	Điều chỉnh chế độ tiết kiệm điện của TV
	AV MODE	Nó giúp bạn thay đổi hình ảnh và âm thanh khi kết nối với thiết bị AV (=> Trang 28)
	INPUT	Chuyển đổi đầu vào các thiết bị ngoại vi và chuyển bật TV từ chế độ chờ
	TV	Lựa chọn kênh TV
Các nút số từ 0 đến 9		
		Lựa chọn chương trình
		Lựa chọn các mục trong Menu
	LIST	Hiển thị bảng chương trình
	Q.VIEW	Quay lại chương trình vừa xem
	VOLUME UP /DOWN	Điều chỉnh âm lượng
	FAV	Hiển thị chương trình yêu thích đã lựa chọn
	RATIO	Lựa chọn định dạng ảnh mong muốn
	MUTE	Chuyển âm thanh bật tắt
	Programme UP/DOWN	Lựa chọn chương trình
	PAGE UP/ DOWN	Di chuyển lên, xuống
Coloured buttons		
		Các nút này được sử dụng cho chế độ văn bản (thay đổi màu chữ)
TELETEXT BUTTONS		
		Các nút này được sử dụng cho chế độ văn bản (thay đổi màu chữ => trang 75)

Chuẩn bị



MENU Lựa chọn Menu, xóa toàn bộ màn hình và trở lại chương trình đang xem từ bất cứ menu nào

CLEAR VOICE 2 Giúp người sử dụng nghe giọng nói tốt hơn

Q. MENU Lựa chọn nhanh Menu => trang 14)

BACK Cho phép người sử dụng quay trở lại bước trước đó

EXIT Thoát tất cả chương trình và quay trở lại chương trình TV đang xem

SIMPLINK Thấy một danh sách các thiết bị AV kết nối với TV (trang 25)

THUMBSTICK Thay đổi menu hiển thị và điều chỉnh thay đổi hệ thống theo sở thích của bạn
(Up/Down/Left/Right)

OK Chấp nhận lựa chọn và hiển thị chế độ hiện tại

SIMPLINK / USB Menu control buttons Điều khiển menu SIMPLINK

FREEZE Sử dụng để dừng hình (có ở từng model)

Lắp Pin

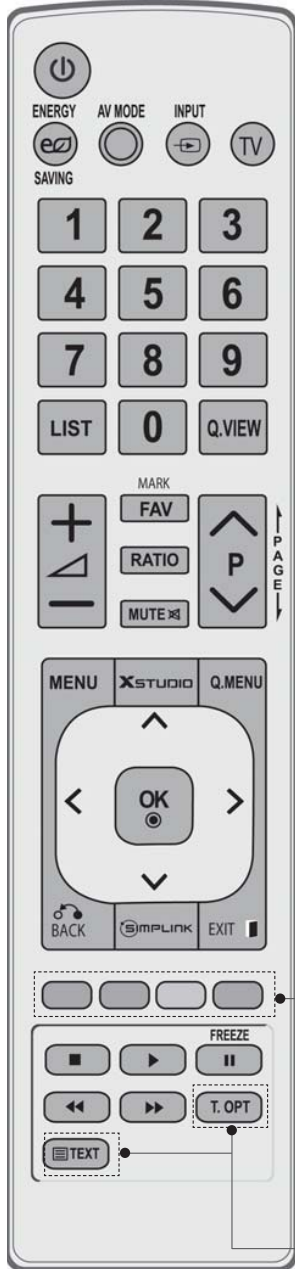
* Mở nắp đậy ở phía sau và lắp pin đúng chiều âm dương (+/-). Pin sử dụng là loại pin AAA

* Đóng nắp lại

Chức năng phím của điều khiển từ xa

Trừ model 42/50PJ2**

Khi sử dụng điều khiển từ xa, hướng điều khiển từ xa về phía cảm biến của TV



- POWER **Chuyển TV từ bật về chế độ chờ và ngược lại**
- ENERGY SAVING **Điều chỉnh chế độ tiết kiệm điện của TV**
- AV MODE **Nó giúp bạn thay đổi hình ảnh và âm thanh khi kết nối với thiết bị AV (=> Trang 28)**
- INPUT **Chuyển đổi đầu vào các thiết bị ngoại vi và chuyển bật TV từ chế độ chờ**
- TV **Lựa chọn kênh TV**

- Các nút số từ 0 đến 9** **Lựa chọn chương trình**
Lựa chọn các mục trong Menu
- LIST **Hiển thị bảng chương trình**
- Q.VIEW **Quay lại chương trình vừa xem**
- VOLUME UP /DOWN **Điều chỉnh âm lượng**
- FAV **Hiển thị chương trình yêu thích đã lựa chọn**
- RATIO **Lựa chọn định dạng ảnh mong muốn**
- MUTE **Chuyển âm thanh bật tắt**
- Programme UP/DOWN **Lựa chọn chương trình**
Di chuyển lên, xuống

Các nút này được sử dụng cho chế độ văn bản (thay đổi màu chữ)

Các nút này được sử dụng cho chế độ văn bản (thay đổi màu chữ => trang 75)

Chuẩn bị



MENU Lựa chọn Menu, xóa toàn bộ màn hình và trở lại chương trình đang xem từ bất cứ menu nào

XSTUDIO Điều khiển menu USB

Q. MENU Lựa chọn nhanh Menu => trang 14)
Cho phép người sử dụng quay trở lại bước trước đó

BACK

EXIT Thoát tất cả chương trình và quay trở lại chương trình TV đang xem

SIMPLINK Thấy một danh sách các thiết bị AV kết nối với TV (trang 25)

THUMBSTICK Thay đổi menu hiển thị và điều chỉnh thay đổi hệ thống theo sở thích của bạn (Up/Down/Left/Right)

OK Chấp nhận lựa chọn và hiển thị chế độ hiện tại

SIMPLINK / Điều khiển menu SIMPLINK USB Menu control buttons

FREEZE Sử dụng để dừng hình (có ở từng model)

Lắp Pin

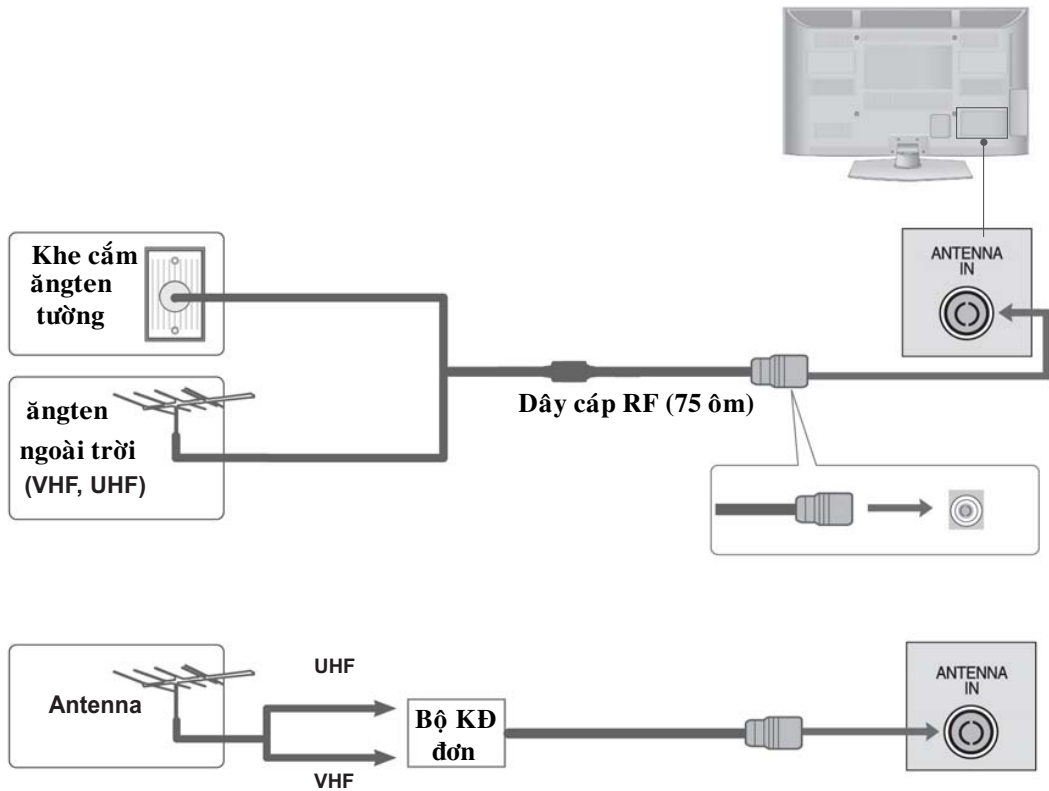
- * Mở nắp đậy ở phía sau và lắp pin đúng chiều âm dương (+/-). Pin sử dụng là loại pin AAA
- * Đóng nắp lại

Cài đặt thiết bị ngoại vi

- Để tránh nguy hiểm thì không nối các dây từ TV ra cho đến khi nối xong các thiết bị

Kết nối ăngten

- Để hình ảnh tốt nhất phải điều chỉnh hướng của ăngten
- Dây ăngten và bộ chuyển đổi không được cung cấp theo TV



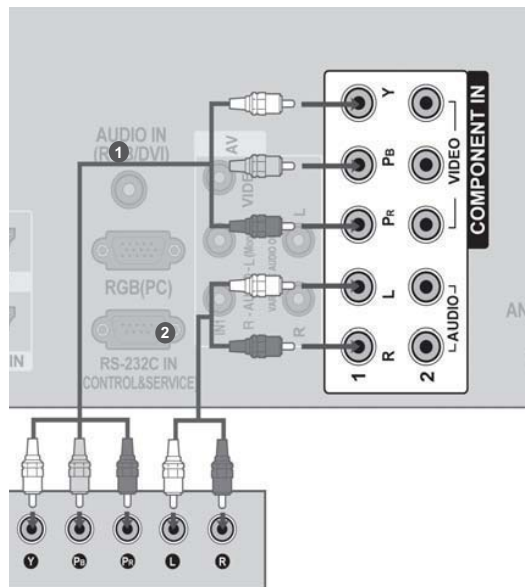
- Đối với những vùng tín hiệu ăngten yếu, để thu được hình ảnh tốt bạn nên có một bộ khuếch đại.
- Nếu bạn muốn chia tín hiệu ra cho các TV bạn sử dụng bộ chia để kết nối

Cài đặt thiết bị ngoại vi

- * Để tránh nguy hiểm cho các thiết bị, bạn không được cắm nguồn trước khi các kết nối được cắm xong .
- * Phần kết nối này sử dụng chính cho các model 42/50PJ3***
- * Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa.

Kết nối thông qua cáp Component

- 1 Kết nối đầu ra hình (Y,Pb,Pr) của thiết bị ngoại vi đến COMPONENT IN VIDEO trên TV
- 2 Kết nối đầu ra tiếng (Y,Pb,Pr) của thiết bị ngoại vi đến COMPONENT IN AUDIO trên TV
- 3 Bật thiết bị ngoại vi (theo hướng dẫn hoạt động của thiết bị ngoại vi)
- 4 Chọn COMPONENT 1 nguồn đầu vào bằng cách sử dụng nút INPUT trên điều khiển từ xa
Nếu kết nối COMPONENT IN 2 thì lựa chọn COMPONENT 2



Signal	Component	HDMI
480i/576i	O	X
480p/576p	O	O
720p/1080i	O	O
1080p	O (50 / 60 Hz only)	O (24 Hz / 30 Hz / 50 Hz / 60 Hz)

Các cổng vào COMPONENT

Để có hình ảnh tốt hơn, kết nối đầu DVD với đầu vào COMPONENT theo hướng dẫn sau:

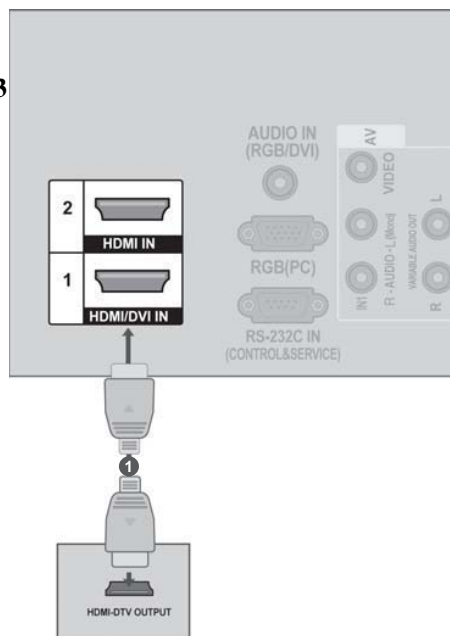
Các cổng component trên TV	Y	P _B	P _R
Các đầu ra hình trên đầu DVD	Y	P _B	P _R
	Y	B-Y	R-Y
	Y	Cb	Cr
	Y	Pb	Pr

Kết nối thông qua cáp HDMI

1 Kết nối đầu ra HDMI của thiết bị ngoại vi với HDMI/DVI IN 1(DVI),HDMI IN 2 hoặc HDMI IN 3 (Ngoại trừ 42/50PJ2***) trên TV

2 Bật thiết bị ngoại vi

3 Chọn HDMI1, HDMI2 hoặc HDMI3 (ngoại trừ 42/50PJ2***) nguồn vào bằng cách sử dụng nút INPUT trên điều khiển từ xa



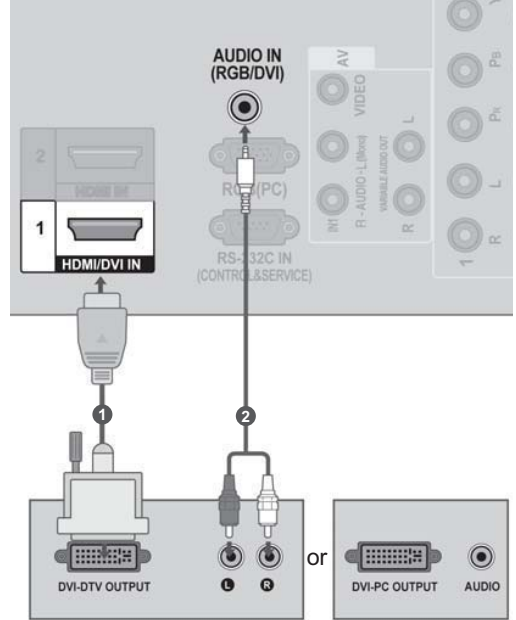
⚠ Lưu ý

- * Kiểm tra cáp HDMI của bạn là phiên bản 1.3 hoặc cao hơn, nếu cáp HDMI không hỗ trợ HDMI phiên bản 1.3, nhấp nháy hoặc không hiển thị trên màn hình. Hãy sử dụng cáp mới nhất có hỗ trợ HDMI
- * Chế độ HDMI chỉ hỗ trợ định dạng tiếng PCM
- * Định dạng đã được lựa chọn đến Dolby/DTS/Bitstream ở đầu DVD hoặc STB, nên đổi về PCM
- * Nên sử dụng chiều dài dây HDMI dưới 10m, nếu dài hơn thì phải dùng qua bộ khuếch đại hoặc bộ lặp
- * Nếu đầu ra đầu của DVD không hỗ trợ tiếng HDMI, bạn phải thay đổi đầu ra tương tương

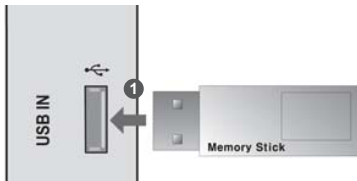
Cài đặt thiết bị ngoại vi

Kết nối một đầu HDMI với một đầu DVI

- 1 Kết nối đầu ra của Digital set top box hoặc đầu ra DVI của PC đến HDMI/DVI IN 1(DVI) trên TV
- 2 Kết nối đầu ra của tiếng Digital set top box hoặc đầu ra tiếng của PC với AUDIO IN (RGB/DVI) trên TV
- 3 Bật thiết bị Digital set top box hoặc PC và TV (So với hướng dẫn sử dụng của Digital set-top box, PC)
- 4 Lựa chọn HDMI1 nguồn vào bằng cách sử dụng nút INPUT trên điều khiển từ xa



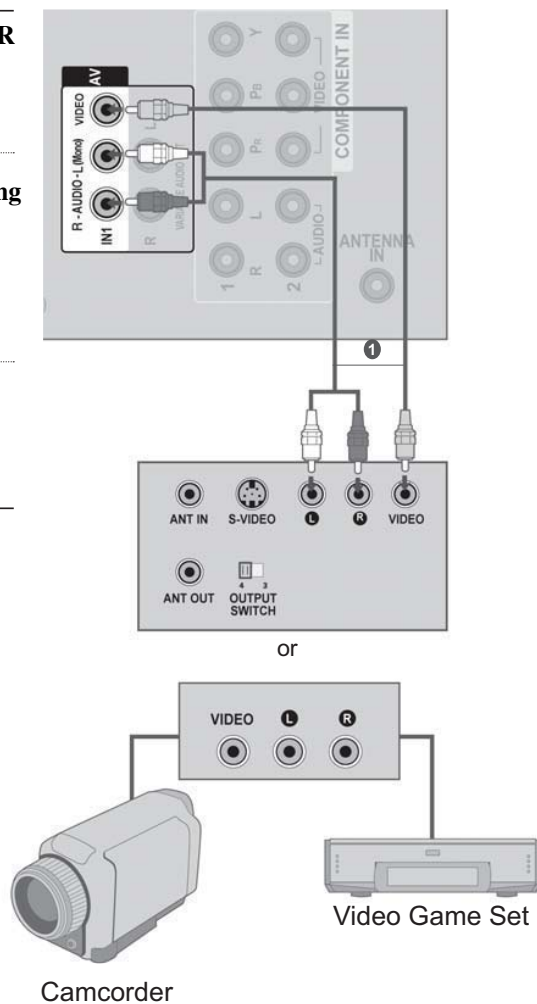
Cài đặt USB (ngoại trừ model 42/50PJ2***)



- 1 Kết nối thiết bị USB với USB IN trên TV
- 2 Sau khi kết nối USB IN, bạn sử dụng chức năng USB (trang 31)

Kết nối với cáp RCA

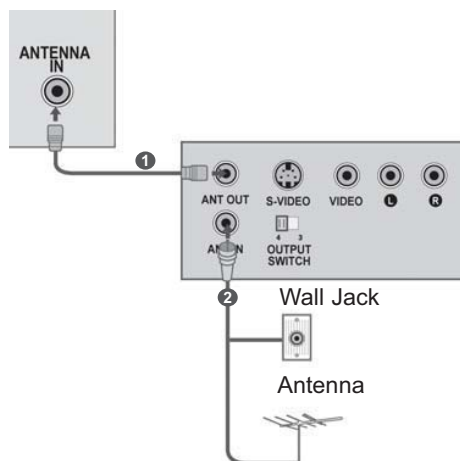
- 1 Kết nối giắc AUDIO/VIDEO giữa TV và VCR hoặc thiết bị ngoại vi. Nối theo màu jack (Video= Vàng, Audio left = Trắng và Audio right = Đỏ)
- 2 Bật thiết bị VCR lên và hoạt động theo hướng dẫn sử dụng
- 3 Chọn đầu vào AV1 bằng cách sử dụng nút INPUT trên điều khiển từ xa
Nếu kết nối AV2 thì chọn đầu vào AV2



Cài đặt thiết bị ngoại vi

Kết nối với cáp RF (Nối qua đầu máy chạy băng)

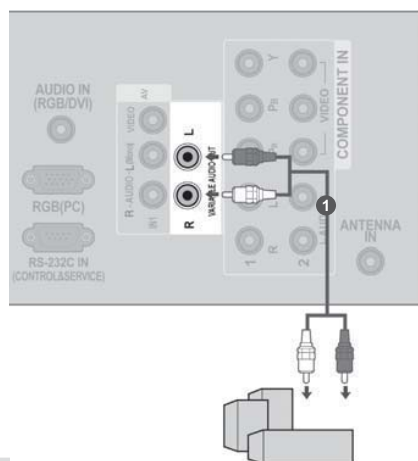
Nối đầu vào của ăngten với thiết bị VCR và nối đường RF của TV với đường RF ra của thiết bị VCR bằng cáp RF



Cài đặt thiết bị stereo bên ngoài

Sử dụng để kết nối với tăng âm ngoài kết nối với hệ thống loa ngoài

- 1 Kết nối giắc vào của Stereo amplifier với VARIABLE AUDIO OUT của TV
- 2 Kết nối hệ thống loa với Stereo amplifier



! Lưu ý:

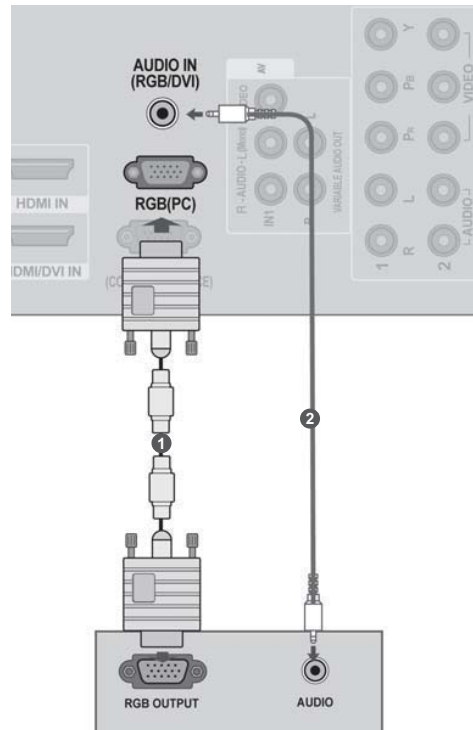
- Khi kết nối với thiết bị tiếng ngoại vi như âm li hoặc các loa, hãy tắt loa của TV

Kết nối với cáp RGB 15 chân

Ngoại trừ model 42/50PJ2***

TV này có khe cắm và có chức năng vì vậy máy tính PC sẽ tự động điều chỉnh để thay đổi phù hợp với TV

- 1 Nối đường ra RGB của PC với đường vào RGB IN (PC) của TV
- 2 Nối đường ra tiếng của PC với đường vào AUDIO IN (RGB/DVI)
- 3 Bật TV và máy tính PC lên
- 4 Lựa chọn đầu vào RGB bằng cách sử dụng nút INPUT trên điều khiển từ xa



Cài đặt thiết bị ngoại vi

Độ phân giải hiển thị được hỗ trợ

Chế độ RGB-PC (ngoại trừ 42/50PJ2***)

Resolution	Horizontal Frequency(kHz)	Vertical Frequency(Hz)
640x350	31.468	70.09
720x400	31.469	70.09
640x480	31.469	59.94
800x600	37.879	60.317
1024x768	48.363	60.004
1280x768	47.776	59.87
1360x768	47.720	59.799
1280x1024	63.668	59.895
1920x1080	66.587	59.934

Với 50/60PK5***

Với 50PJ3/5/6***

Chế độ HDMI/DTV

Resolution	Horizontal Frequency(kHz)	Vertical Frequency(Hz)
720x480	31.47	59.94
720x480	31.50	60.00
720x576	31.25	50.00
1280x720	44.96	59.94
1280x720	45.00	60.00
1280x720	37.50	50.00
1920x1080	33.72	59.94
1920x1080	33.75	60.00
1920x1080	28.125	50.00
1920x1080	67.432	59.94
1920x1080	67.50	60.00
1920x1080	56.25	50.00
1920x1080	27.00	24.00
1920x1080	33.75	30.00

! Lưu ý

- ▶ Để tránh giữ một hình ảnh cố định trên màn hình lâu, vì điều này có thể dẫn đến hiện tượng lưu hình. Bạn hãy dùng chế độ bảo vệ màn hình khi có thể
- ▶ Có thể có một phần nhiễu ở độ phân giải các mẫu đứng, tương phản hoặc độ sáng ở chế độ PC, bạn thử thay đổi sang chế độ phân giải khác, làm tươi và điều chỉnh độ sáng độ tương phản cho đến khi hình ảnh đẹp. Nếu không được nên thay đổi card màn hình khác
- ▶ Chúng tôi yêu cầu sử dụng 1920x1080, 60Hz chỉ cho model 50/60PK5***, 1360x768Hz (chỉ cho model 50PJ3/5/6***), 1024x768, 60Hz) 1024x768, 60Hz (chỉ cho 42PJ3/5/6***) đối với chế độ PC sẽ cho hình ảnh đẹp nhất
- ▶ Nếu độ phân giải của PC vượt quá chế độ SXGA (1024x768) sẽ không có hình ảnh trên TV (chỉ đối với Model HD)
- ▶ Nối dây cáp tiếng từ máy tính vào TV (dây này không đi kèm với TV)
- ▶ Nếu bạn sử dụng cáp quá dài sẽ ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh do nhiễu (nên sử dụng cáp dài dưới 5m)

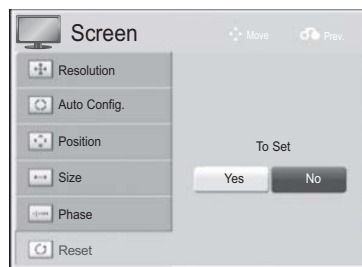
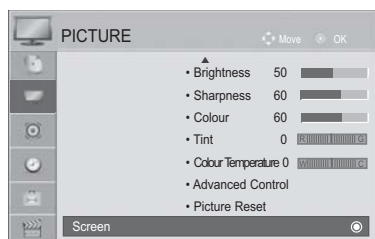
Cài đặt màn hình cho chế độ PC










(Ngoại trừ model 42/50PJ***)

Đặt lại màn hình

Quay trở lại vị trí, kích thước và hướng về chế độ mặc định của nhà sản xuất

Chức năng này làm việc ở chế độ sau: Component (ngoại trừ 480i, 576i), RGB



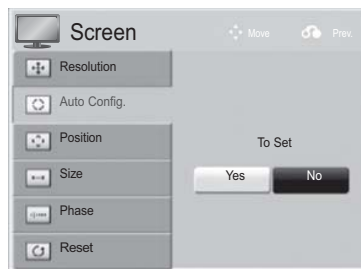
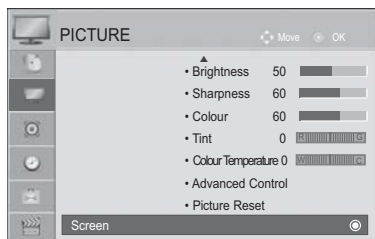
-   Chọn PICTURE.
-   Chọn Screen.
-   Chọn Reset.
-   Chọn Yes.
-  Chọn Reset.










- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Cài đặt thiết bị ngoại vi

Tự động cấu hình (chỉ với chế độ RGB (PC))

Tự động điều chỉnh hình ảnh về vị trí cũng như tối thiểu tính không ổn định của hình ảnh



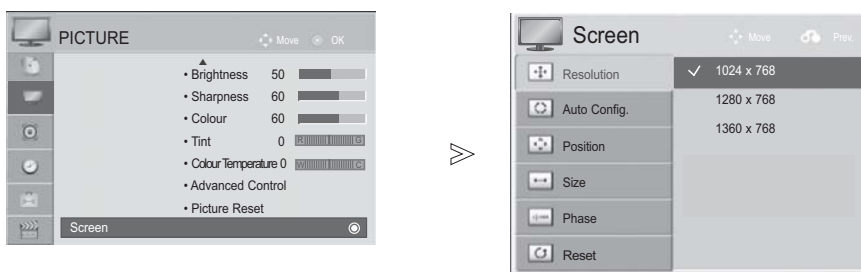
- 1   Chọn PICTURE.
- 2   Chọn Screen.
- 3   Chọn Auto Config..
- 4   Chọn Yes.
- 5  Chọn Auto Config..










Nếu vị trí của hình ảnh chưa chính xác thử điều chỉnh tự động một lần nữa (tự điều chỉnh ở RGB (PC), bạn có thể điều chỉnh vị trí, kích thước hoặc pha)

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Chọn độ phân giải

Để xem hình ảnh bình thường, phải phù hợp độ phân giải của RGB trên TV và lựa chọn trên PC
 Chức năng này chỉ làm việc ở các chế độ sau: RGB (PC) (1024x768, 1280x768, 1360x768)



- 1   Chọn PICTURE.
- 2   Chọn Screen.
- 3   Chọn Resolution.
- 4   Lựa chọn độ phân giải mong muốn
- 5 

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

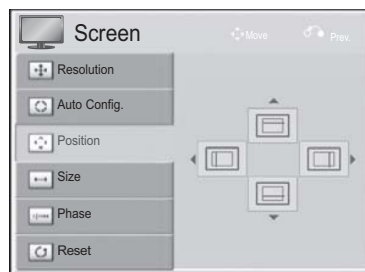
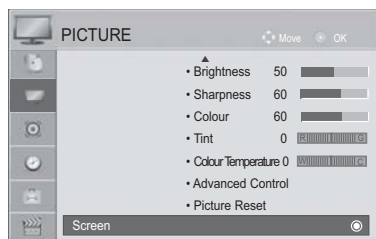
Cài đặt thiết bị ngoại vi











Tự động điều chỉnh vị trí, kích thước, hướng

Nếu hình ảnh không rõ ràng sau khi tự động điều chỉnh và đặc biệt đặc tuyến vẫn rung. Điều chỉnh pha bằng thủ công

Position hoạt động ở Component (ngoại trừ 480i, 576i), chế độ RGB

Size và Phase hoạt động chỉ ở chế độ RGB



-   Chọn PICTURE.
-   Chọn Screen.
-   Chọn Position, Size or Phase.
-    Tạo điều chỉnh thích hợp
- 

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Xem TV/ Điều khiển chương trình

Dò kênh trên TV

Khi TV của bạn đã được bật, bạn sẽ sử dụng được chức năng này

Cài đặt gốc

- 1 Nếu OSD (hiển thị trên màn hình) đã được hiển thị khi TV bật lên, bạn có thể điều chỉnh ngôn ngữ (Language), thay đổi chế độ Mode (Mode setting), tự động dò kênh (Auto Tuning)

Lưu ý:

- a. Nếu bạn đóng mà không hoàn thành cài đặt gốc, Menu cài đặt gốc có thể hiển thị lần nữa
 - b. "Store Demo" là chế độ chỉ hiển thị cho cửa hàng, không phải người sử dụng
 - c. "Home use" là chế độ sử dụng ở nhà cho người sử dụng, là chế độ mặc định của TV
 - d. Chế độ (Store Demo, Home mode) có thể được thay đổi trong menu OPTION
-

Lựa chọn chương trình

- 1 Nhấn nút P ^ v hoặc nút số để lựa chọn số chương trình
-

Điều chỉnh âm lượng

- 1 Nhấn nút Volume + hoặc - để thay đổi âm lượng

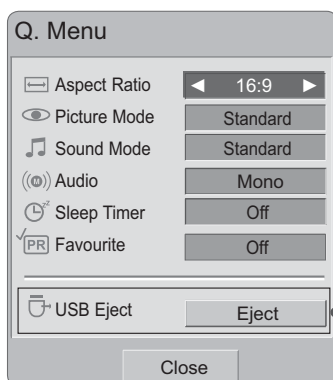
Nếu muốn tắt tiếng bạn nhấn nút MUTE

Xem TV/ Điều khiển chương trình





Quick Menu (menu nhanh)

Hiển thị trên màn hình TV của bạn có thể khác so với hướng dẫn
Q.Menu là menu nhanh hiển thị các chức năng hay sử dụng

- * **Aspect Ratio:** Lựa chọn hình ảnh mong muốn của bạn: 16:9, Original (nguyên bản) 4:3, 14:9, Zoom (phóng đại) và Cinema Zoom (phóng đại phim ảnh)
- * **Picture mode:** Lựa chọn hình ảnh mong muốn
- * **Sound Mode:** Là đặc điểm để thay đổi kết hợp âm thanh được cho là tốt nhất với hình ảnh đang xem. Lựa chọn âm thanh mong muốn của bạn
- * **Audio:** Lựa chọn âm thanh đầu ra
- * **Sleep timer:** Thiết lập bộ đếm thời gian hẹn giờ ngủ
- * **Favourite:** Lựa chọn chương trình yêu thích
- * **USB Eject:** Lựa chọn "Eject" để thoát thiết bị USB (Ngoại trừ model 42/50PJ2***)



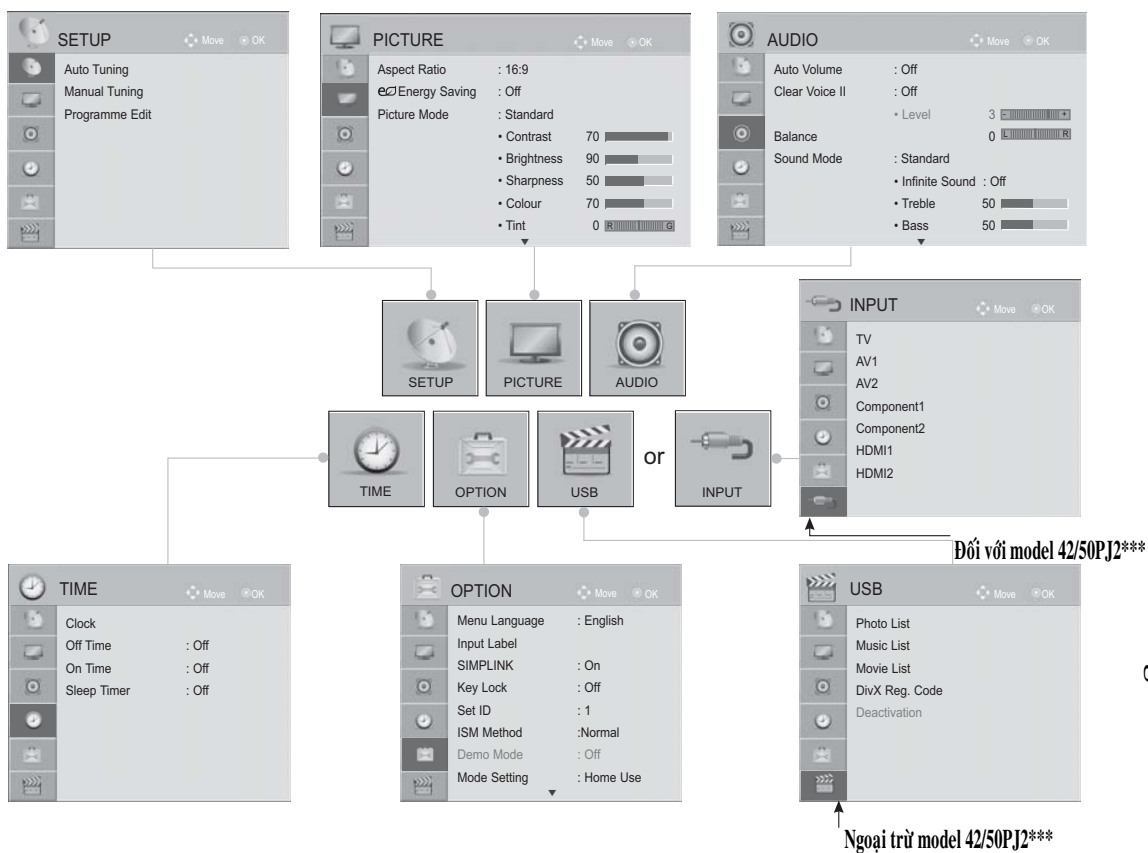
Ngoại trừ model 42/50PJ2***






- 1   **Hiển thị từng mục của menu**
- 2  **Lựa chọn thiết bị mong muốn**
- 3  **OK**

* Nhấn nút Q.Menu để quay lại xem TV bình thường

Các menu hiển thị trên màn hình và điều chỉnh

* OSD (hiển thị trên màn hình) TV của bạn có thể khác so với trong hướng dẫn



- 1   **Hiển thị mỗi một model**
- 2   **Lựa chọn từng mục của Menu**
- 3 

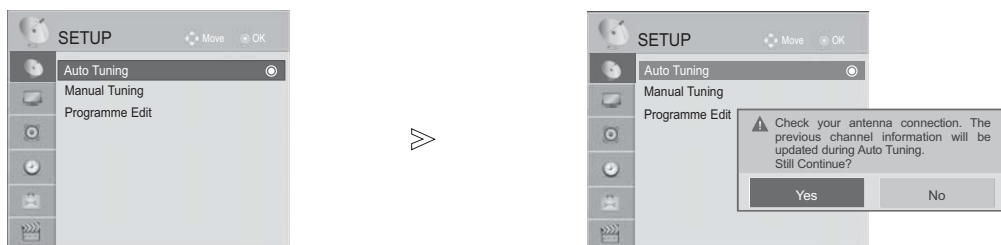
* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
 * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó








Xem TV/ Điều khiển chương trình

Tự động dò kênh

Tự động dò và lưu trữ tất cả các kênh có thể

Khi bắt đầu thực hiện dò kênh, tất cả các dịch vụ thông tin trước đó sẽ bị xóa



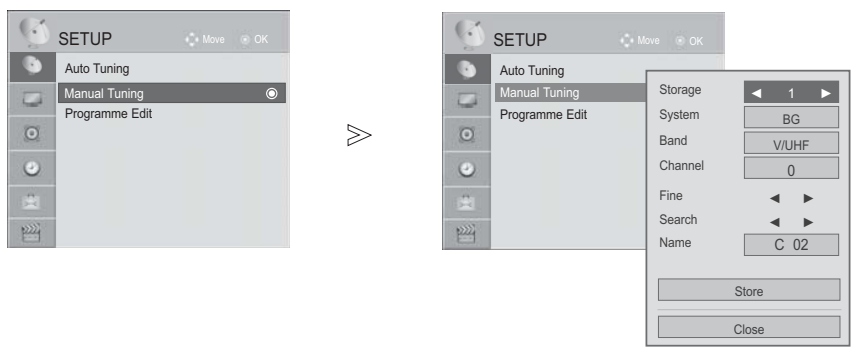
-   **Lựa chọn SETUP**
-   **Lựa chọn Auto Tuning**
-   **Lựa chọn Yes (nếu chọn No sẽ bỏ qua)**
-  **Chạy Auto tuning**

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường

* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Dò kênh bằng tay

Việc dò kênh bằng tay giúp bạn dò và sắp xếp các kênh theo sở thích của bạn



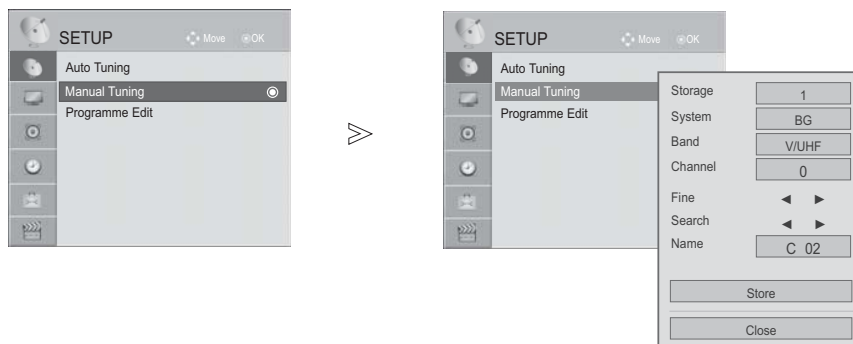
- | | |
|---|--|
| <p>1 Lựa chọn SETUP</p> <p>2 Lựa chọn Manual Tuning</p> <p>3 Hoặc Điều chỉnh thích hợp</p> <p>4 Lựa chọn hệ TV</p> | <p>5 Lựa chọn V/UHF hoặc Cable (cáp)</p> <p>6 Hoặc Lựa chọn kênh mong muốn</p> <p>7 Bắt đầu dò</p> <p>8 Lựa chọn để LƯU</p> |
|---|--|

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
 * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

- **BG** : PAL B/G, SECAM B/G (Europe / East Europe / Asia / NewZealand / M.East / Africa / Australia)
- **I** : PAL I/II (U.K. / Ireland / Hong Kong / South Africa)
- **DK** : PAL D/K, SECAM D/K (East Europe / China / Africa / CIS)
- **M** : NTSC-M (USA / Korea / Philippines), PAL-M(South America)

Để dò kênh khác lặp lại bước 3 đến bước 8

Xem TV/ Điều khiển chương trình



* Gán tên chương trình

Bạn có thể gán một tên có 5 kí tự cho mỗi chương trình

- 1 Chọn SETUP
- 2 Chọn Manual Tuning
- 3 Chọn Name

- 4 Lựa chọn vị trí và thực hiện lưu chọn của bạn
Bạn có thể chọn từ 0-9, A-Z và khoảng trống
- 5 Chọn Close

* Tinh chỉnh Fine

Tinh chỉnh bình thường cần chỉ khi tín hiệu nhận quá kém

- 1 Chọn SETUP
- 2 Chọn Manual Tuning
- 3 Chọn Fine

- 4 Tinh chỉnh để có hình ảnh và âm thanh tốt nhất
- 5 Lưu chọn Store (lưu)

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường

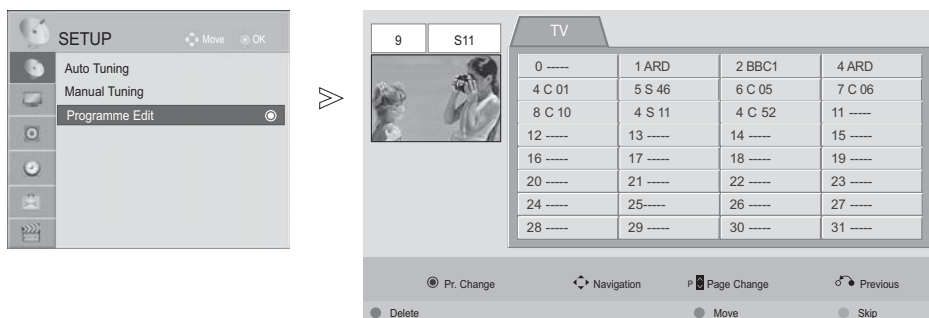
* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó







Chỉnh sửa chương trình

Khi số của một chương trình bị bỏ qua, nghĩa là không thể lựa chọn nút P ^v khi xem TV

Nếu bạn muốn chọn chương trình đã nhảy, trực tiếp nhập số kênh với nút số hoặc chọn nó trong menu Edit Programme

Chức năng này cho phép bạn nhảy chương trình đã lưu






- 1   Chọn SETUP
- 2   Chọn Programme Edit
- 3  Enter Programme Edit
- 4  Chọn một chương trình để lưu trữ hoặc nhảy

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Xem TV/ Điều khiển chương trình





Chức năng này cho phép bạn xóa hoặc nhảy chương trình đã lưu. Bạn cũng có thể đổi kênh hoặc sử dụng số của chương trình khác.

* Xóa một chương trình




- 1  Lựa chọn kênh để xóa
- 2  **RED** **Bật kênh đã xóa sang màu đỏ RED**
- 3  **RED** **Bỏ kênh đã được xóa**

Chương trình chọn đã được xóa, làm tất cả các chương trình khác nhảy lên một

* Di chuyển một chương trình

- 1  Lựa chọn kênh đã được di chuyển
- 2   **GREEN** **Bật kênh đã chuyển sang màu xanh GREEN**
- 3  **GREEN** **Bỏ kênh đã được di chuyển**

* Nhảy số kênh

- 1  Lựa chọn kênh đã được nhảy
- 2  **BLUE** **Bật kênh đã nhảy sang màu xanh BLUE**
- 3  **BLUE** **Bỏ kênh đã được nhảy**

Lựa chọn danh sách chương trình

Bạn có thể kiểm tra chương trình được lưu trong bộ nhớ khi hiển thị danh sách các chương trình





Những chương trình này đã được bỏ qua bằng

Hiển thị danh sách chương trình (List)

- 1  **Hiển thị Programme List (danh sách các chương trình)**

* Bạn có thể tìm các chương trình màu xanh ,chương trình tự động hoặc chế độ sửa chương trình
* Các chương trình với số kênh đã được chỉ ra trong danh sách chương trình ứng không gán chương trình

* Lựa chọn chương trình trong danh sách chương trình

- 1  **Lựa chọn chương trình**
- 2  **Chuyển số chương trình đã chọn**

* Thứ tự trang của danh sách chương trình

- 1  **Bật các trang**
- 2  **Quay trở lại xem TV bình thường**

Xem TV/ Điều khiển chương trình

Cài đặt chương trình yêu thích

* Lựa chọn chương trình yêu thích

Các chương trình yêu thích là đặc điểm phù hợp giúp bạn thấy nhanh được các chương trình yêu thích của bạn trong số tất cả các chương trình

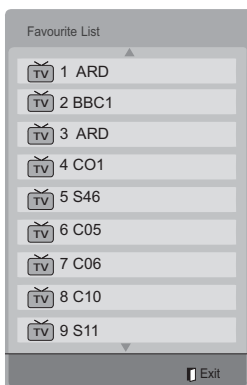


- 1 hoặc Lựa chọn chương trình yêu thích của bạn
- 2 Lựa chọn yêu thích
- 3 Lựa chọn yêu thích
- 4 Quay trở lại xem TV

Ngoại trừ model 42/50PJ2***

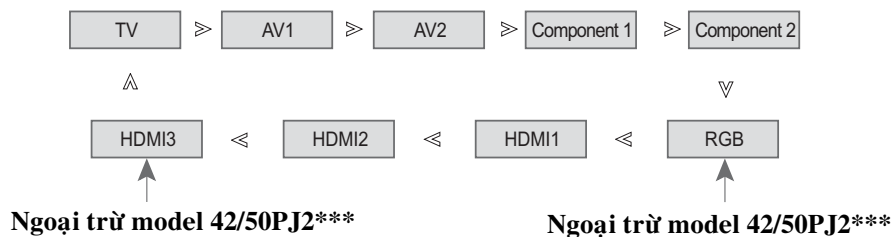
Làm như thế sẽ bao gồm các chương trình đã lưu chọn tự động vào danh sách chương trình yêu thích

* Hiện thị danh sách các chương trình yêu thích



- 1 Hiện thị danh sách các chương trình yêu thích

INPUT LIST (danh sách đầu vào)

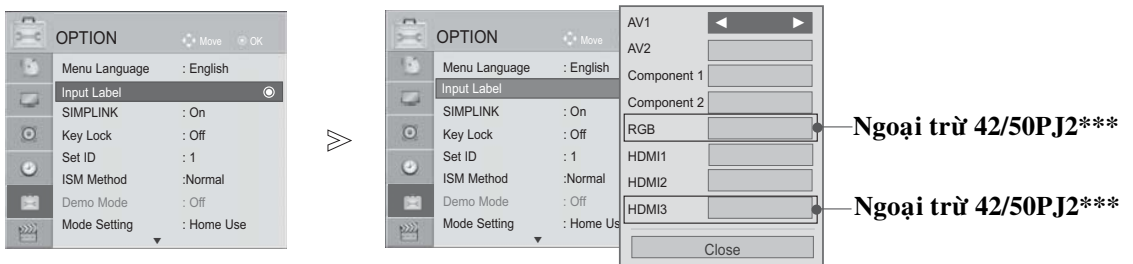









- * **TV:** Lựa chọn khi xem TV
- * **AV:** Lựa chọn khi xem thiết bị ngoại vi VCR
- * Lựa chọn khi xem DVD hoặc Digital set -top box
- * Lựa chọn khi sử dụng PC
- * Lựa chọn khi sử dụng DVD hoặc Digital set top box

Xem TV/ Điều khiển chương trình

INPUT LABEL (nhãn đầu vào)

Lựa chọn một nhãn cho mỗi đầu vào



- 1   Lựa chọn OPTION
- 2   Lựa chọn Input Label
- 3   Lựa chọn nguồn
- 4  Lựa chọn nhãn

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường

* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

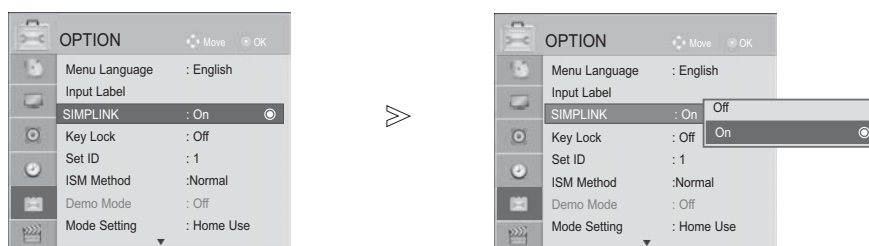
Chức năng SIMPLINK








Chức năng này chỉ hoạt động với thiết bị có logo SIMPLINK, hay kiểm tra logo SIMPLINK

Chức năng này không chính xác khi sử dụng với các thiết bị khác với chức năng HDMI-CEC

Điều này cho phép bạn điều khiển và chơi các thiết bị AV kết nối với thiết bị hiển thị qua cáp HDMI mà không thêm bất cứ dây cáp hay thay đổi cáp nào khác

Nếu bạn không yêu cầu menu SIMPLINK hãy chọn "off"



- 1   **Lựa chọn OPTION**
- 2   **Lựa chọn SIMPLINK**
- 3   **Lựa chọn On hoặc**
- 4  **Lưu lại**

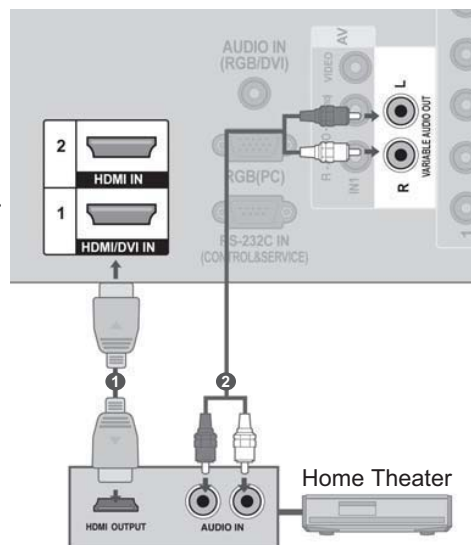
* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường

* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Xem TV/ Điều khiển chương trình

Kết nối với Home Theater (rạp hát gia đình) thông qua lôgô SIMPLINK

- 1 Kết nối thiết bị đầu cuối HDMI/DVI IN 1, HDMI IN 2, HDMI IN 3 (ngoại trừ 42/50PJ2***) ở sau TV với đầu ra HDMI của thiết bị rạp hát gia đình sử dụng cáp HDMI
- 2 Kết nối thiết bị đầu cuối tiếng ra ở đằng sau TV và đầu vào tiếng của thiết bị Home theater sử dụng cáp quang
- 3 Sử dụng Home theater trong menu loa bằng cách nhấn nút SIMPLINK



- ▶ Khi bạn chọn hoặc vận hành thiết bị đa phương tiện, loa sẽ tự động chuyển loa của Home theater

! Lưu ý:

- ▶ Kết nối HDMI/DVI IN hoặc thiết bị đầu cuối HDMI IN của TV ở đằng sau hoặc bên cạnh (thiết bị đầu cuối HDMI) của thiết bị SIMPLINK với cáp HDMI
- ▶ khi chuyển đầu vào sử dụng nút INPUT trên điều khiển từ xa bạn có thể dừng hoạt động của một thiết bị được điều khiển bằng SIMPLINK
- ▶ Khi một thiết bị kết nối với SIMPLINK, thay đổi đầu ra và tắt loa của TV để hoạt động loa của Home theater. Tại thời điểm này âm lượng lớn nhất của loa Home theater được đặt với âm lượng của TV

Chức năng SIMPLINK

Chơi ngược đĩa

Điều khiển kết nối thiết bị AV bằng cách ấn các nút $\wedge/v/</>$, OK, \blacktriangleright , ■, II, \blacktriangleleft and \blacktriangleright

Chơi trực tiếp

Sau khi kết nối thiết bị AV, bạn có thể điều khiển trực tiếp thiết bị và chơi đĩa mà không thêm bất kì thay đổi gì

Lựa chọn thiết bị AV

Cho phép bạn chọn một trong những thiết bị AV để kết nối với TV và hoạt động nó

Tắt tất cả các thiết bị

Khi bạn tắt TV, tất cả các thiết bị được kết nối sẽ được tắt

Chuyển tiếng ra

Đưa ra cách dễ nhất để chuyển tiếng ra

Đồng bộ bật nguồn

Khi thiết bị với chức năng Simplink kết nối với thiết bị đầu cuối HDMI bắt đầu chơi.

TV sẽ tự động chuyển sang chế độ bật.

Một thiết bị kết nối với TV thông qua cáp HDMI nhưng không hỗ trợ SIMPLINK sẽ

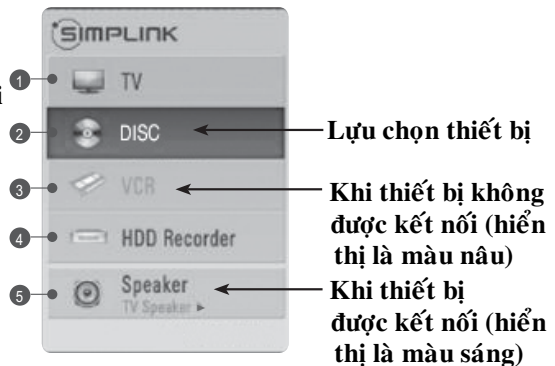
Một thiết bị kết nối không cung cấp chức năng này.

*** Lưu ý: Để hoạt động SIMPLINK thì cáp HDMI phải là version 1.3 trở lên với chức năng CEC có thể được sử dụng**

Menu SIMPLINK

Nhấn nút $\wedge v < >$ và sau đó nút OK để lựa chọn nguồn SIMPLINK mong muốn

- ① **TV Viewing:** Chuyển về chương trình trước đó của TV mà không bảo vệ chế độ hiện tại
- ② **DISC Playback:** Chọn & chơi đĩa được kết nối
 Khi có nhiều đĩa sẵn sàng, tên của đĩa được hiển thị phù hợp ở đáy màn hình
- ③ **VCR playback:** Chơi và điều khiển thiết bị VCR được kết nối.
- ④ **HDD Recording playback:** Chơi và điều khiển ghi lưu trong HDD
- ⑤ **Audio Out to Home theater/Audio Out to TV:**
 Lựa chọn Home theater hoặc loa TV cho đường tiếng ra

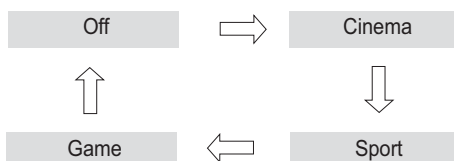




Xem TV/ Điều khiển chương trình

Chế độ AV Mode

Bạn có thể lựa chọn hình ảnh và tối ưu khi kết nối với thiết bị AV với thiết bị đầu cuối

- Off** : Vô hiệu hóa chế độ AV Mode
- Cinema** : Tối ưu hóa hình ảnh và âm thanh đối với xem phim ảnh
- Sport** : Tối ưu hóa hình ảnh và âm thanh khi xem thể thao hóa chế độ AV Mode
- Game** : Tối ưu hóa hình ảnh và âm thanh



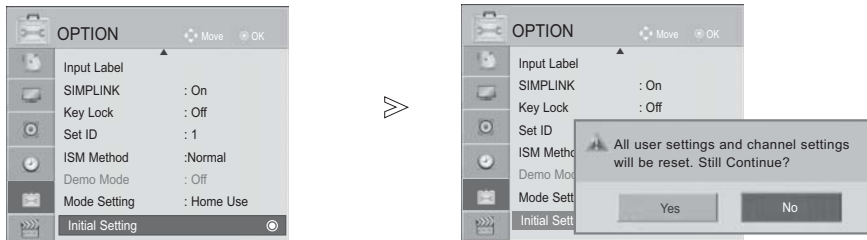
- 1  Nhấn nút AV Mode để lặp lại nguồn vào bạn
- 2 








* Nếu bạn chọn Cinema trong AV Mode, Cinema sẽ chọn cả 2 Picture Mode và Sound Mode trong Menu PICTURE để lặp lại nguồn vào bạn và AUDIO menu riêng

* Nếu bạn chọn "Off" trong AV Mode trong , ảnh và hình ảnh bạn sẽ được đặt sẽ được lựa chọn

Sử dụng thay đổi về chế độ cài đặt gốc

* Thay đổi tất cả về chế độ mặc định giá trị của nhà máy.
 Chức năng này xóa toàn bộ các kênh của TV. Khi khởi tạo hoàn thành bạn phải khởi động lại TV



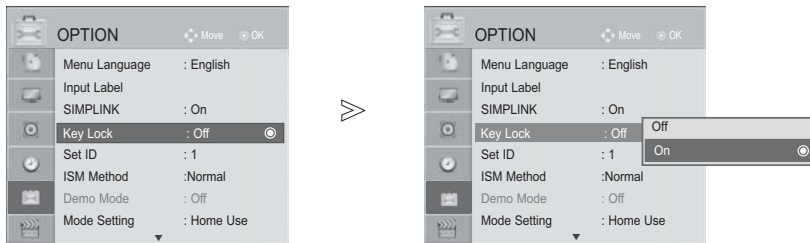
- 1   Chọn OPTION
- 2   Chọn Intial setting
- 3   chọn Yes
- 4  Bắt đầu khởi tạo về chế độ mặc định

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
 * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó








Xem TV/ Điều khiển chương trình

Key Lock (khóa phím)

TV có thể thay đổi đến mức điều khiển từ xa được yêu cầu điều khiển chúng
Được điểm này có thể phòng ngừa xem TV không có quyền



Xem TV/ Điều khiển chương trình

- 1   Chọn OPTION
- 2   Chọn Key Lock
- 3   Chọn On hoặc Off
- 4  lưu lại

* Trong Key Lock "on" nếu TV đã tắt, để mở TV nhấn nút P ^ v trên TV hoặc Power INPUT, P ^ v hoặc nút số trên điều khiển từ xa
* Với Key lock on, nếu hiển thị Key lock on trên màn hình nếu bất kì nút nào trên panel Khi đang xem TV ah

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Để sử dụng thiết bị USB

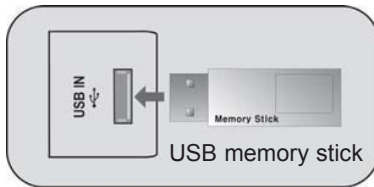
* Model 42/50PJ2*** không có chức năng USB

Khi kết nối thiết bị USB

Khi bạn kết nối thiết bị USB, khi đó menu sẽ được hiển thị tự động "POP UP MENU" sẽ không được hiển thị khi trên màn hình chứa Menu đang hoạt động, trong thiết bị USB, bạn không thể tạo một folder mới hoặc xóa một folder đã có sẵn

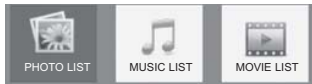
* Dưới đây là hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

- 1 **Kết nối thiết bị USB vào khe cắm USB IN trên TV**



Các sản phẩm TV này hỗ trợ định dạng JPEG và MP3, SD DivX

- 2 **Lựa chọn PHOTO LIST (ds hình ảnh), MUSIC LIST (ds nhạc) hoặc MOVIE LIST (ds phim)**



- 3 **OK**

Khi rời USB

Chọn Menu Eject USB trước khi rời USB

- 1 **Chọn Eject**
- 2 **OK**

Để sử dụng thiết bị USB

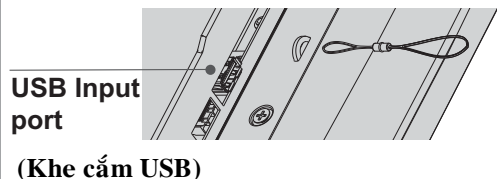
Phòng ngừa khi sử dụng thiết bị USB

- * Chỉ bộ nhớ USB mới có thể nhận ra
- * Nếu thiết bị USB được kết nối qua USB Hub, thiết bị đó sẽ không nhận ra
- * Không nên tắt TV khi đang cắm USB vì có thể làm hỏng dữ liệu lưu trong USB
- * USB có Driver riêng sẽ không nhận
- * Nếu USB sử dụng chương trình tự động nhận thì có thể nó không nhận
- * Số lượng file và folder tối đa có thể nhận ra là 999
- * Độ dài của tên tối đa là 128 kí tự tiếng anh
- * Nếu USB được kết nối trong trạng thái Standby thông số ổ cứng sẽ tự động đọc khi TV bật
- * Dung lượng khuyến cáo là 1TB (1000GB) hoặc nhỏ hơn với ổ cứng USB ngoài và 32GB hoặc nhỏ hơn với bộ nhớ USB
- * Với bộ nhớ lớn đòi hỏi nhiều thời gian hơn để nhận ra
- * Bất kì thiết bị nào có dung lượng lớn hơn mức khuyến cáo có thể không làm việc chính xác
- * Nếu một ổ cứng ngoài USB với chức năng "Energy Saving" không làm việc, hãy tắt và bật ổ cứng một lần nữa để làm cho nó làm việc chính xác

- * Lưu ý: các file hình, tiếng và phim trong USB chỉ có thể được đọc khi nó được để trong một thư mục (folder).

❗ Lưu ý:

* Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa



Danh sách hình ảnh

Bạn có thể xem nhiều file hình ảnh trên thiết bị USB

Hiển thị trên màn hình chỉ mang tính chất tượng trưng

Khi bạn đang xem ảnh theo chức năng danh sách bạn không thể thay đổi chế độ xem ảnh

Các tập file hình ảnh hỗ trợ

Đường cơ bản: Tối đa là 4800x không giới hạn

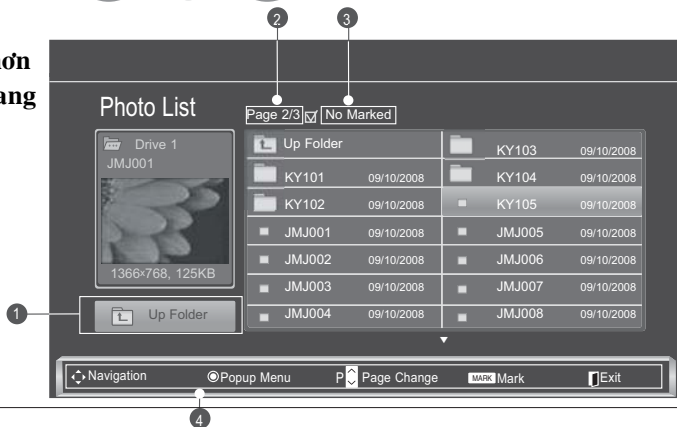
Tối thiểu 64x64

* Không hỗ trợ JPEG lớn hơn

Các thành phần trên màn hình

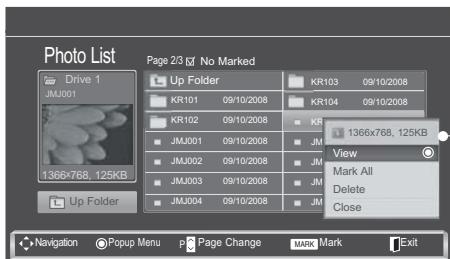
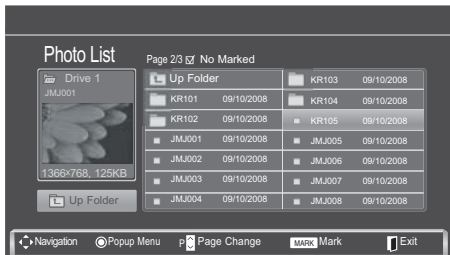
- 1 Chọn USB 2 Chọn Photo List (ds ảnh)

- ❶ Chuyển folder mức cao hơn
- ❷ Trang hiện tại/tổng số trang
- ❸ Tổng số ảnh đã đánh dấu
- ❹ Các nút tương ứng trên điều khiển từ xa









Để sử dụng thiết bị USB

Chọn hình ảnh và Menu đánh dấu



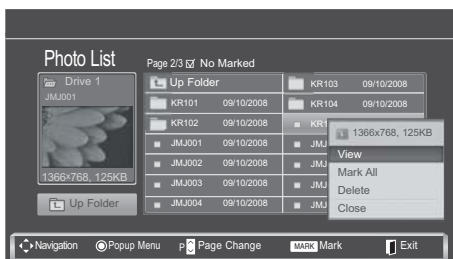
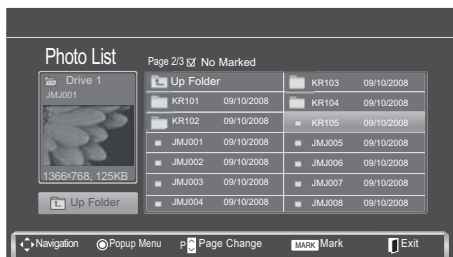
- ▶ **View:** Hiển thị ảnh đã chọn
- ▶ **Mark All:** Đánh dấu tất cả các ảnh
- ▶ **Unmark All:** Bỏ đánh dấu tất cả các ảnh
- ▶ **Delete:** Xóa ảnh đã chọn
- ▶ **Close:** Đóng lại

- 1  **Lựa chọn thư mục (folder)**
- 2   **Lựa chọn hình ảnh muốn xem**
- 3  **Chỉ ra Menu phía trên**
- 4   **Lựa chọn Menu phía trên mong muốn**







* Nhấn nút BACK để quay trở lại xem TV bình thường.

Cài đặt Menu trên toàn bộ màn hình

Bạn có thể hiển thị những ảnh chứa trong USB lớn toàn bộ mà hình




- * Kích thước của ảnh cũng như tỉ lệ ảnh trên màn hình có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh gốc
- * Nhấn nút thoát để chuyển màn hình về Menu

- 1  Lựa chọn thư mục (folder) muốn mở
- 2   Lựa chọn ảnh muốn xem
- 3  Chỉ ra Menu trước đó
- 4  Lựa chọn View (để xem ảnh)
- 5  Lựa chọn ảnh mong muốn để hiển thị toàn bộ màn hình

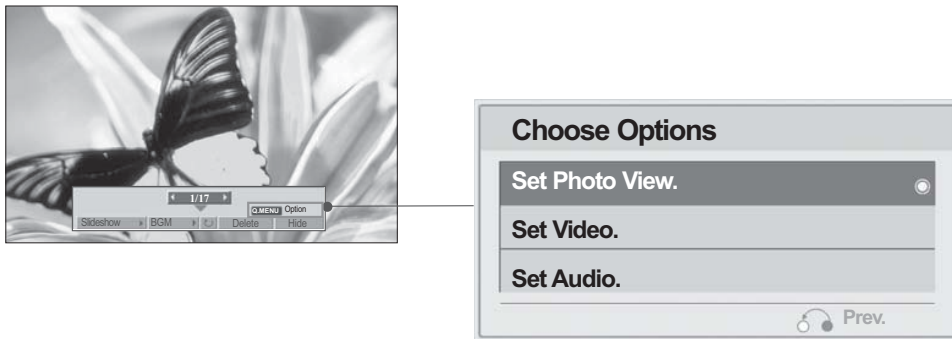
Để sử dụng thiết bị USB



Lựa chọn Slideshow, BGM,  (quay ảnh) Delete (xóa) hoặc Hide (ẩn)

- ▶ **Slideshow:** Khi không có hình ảnh nào được chọn tất cả các hình ảnh trong thư mục hiện thời hiển thị theo dải. Nếu một số hình được chọn thì những hình này hiển thị theo dải.
 - * Đặt khoảng thời gian của dải các ảnh trong Option
- ▶ **BGM (nhạc nền)** nghe nhạc khi xem ảnh
- Đặt thư mục nhạc cho nhạc nền trong Option trước khi sử dụng chức năng này
- ▶  (Rotate): Quay ảnh
 - Quay ảnh theo các góc 90°, 180°, 270°, 360°
- ▶ **Delete:** Xóa ảnh
- ▶ **Hide:** Ẩn Menu trên toàn bộ màn hình
 - Để nhìn thấy Menu trên màn hình, nhấn nút Ok để hiển thị

Sử dụng chức năng danh sách ảnh



! Lưu ý:

- ▶ Nếu bạn chọn "off" loa của TV, đặc điểm Set Audio không hoạt động


1  Lựa chọn Menu phía trên

2   Lựa chọn Set Photo, Set Video hoặc Set Audio

- ▶ Khi bạn chọn Set Photo View bạn không thể thay đổi Music Folder khi nhạc nền đang chơi

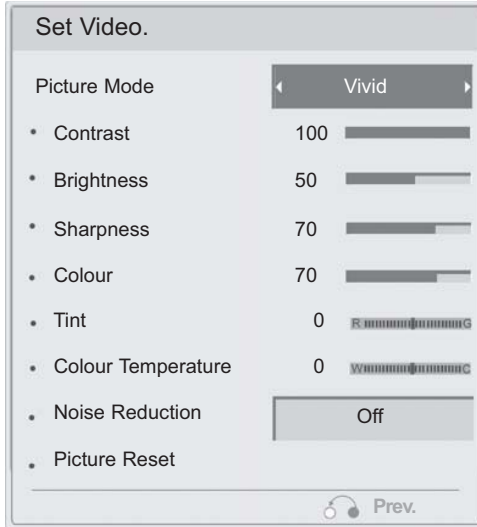


1  Chỉ ra Slide Speed hoặc Music Folder

2  Thực hiện điều chỉnh tương ứng


Để sử dụng thiết bị USB

► Khi bạn chọn Set Video





! Lưu ý:

APS Model không hỗ trợ chức năng Set Video

- 1  Tạo điều chỉnh thích hợp (Xem trang 53 đến 55 và 58)

► Khi bạn chọn Set Audio



- 1  Chỉ ra Sound Mode, Auto Volume, Clear Voice II và Balance.
- 2  Tạo điều chỉnh thích hợp (Xem trang 62 đến 66)

Danh sách nhạc

Các bài hát chỉ có khả năng đọc được định dạng .mp3, các định dạng khác không hỗ trợ

File hỗ trợ: .mp3
Tốc độ bit: 32k đến 320Kbps
Tốc độ lấy mẫu MPEG 1 lớp 3: 32 đến 48 KHZ

Các thành phần trên màn hình

1 Lựa chọn USB 2 Lựa chọn Music List (ds nhạc)

- 1 Chuyển folder mức cao hơn
- 2 Trang hiện tại/tổng số trang
- 3 Tổng số ảnh đã đánh dấu
- 4 Các nút tương ứng trên điều khiển từ xa

Title	Duration
Up Folder	
001. Sweet Box-Don't Push Me. mp3	03:33
003. 25minutes-Michae.mp3	04:45
004. Sweet Box-Love me.mp3	01:30
006. Usher-She's Gone.mp3	02:37
007. Fat Joe ft Nelly-Get it Po...mp3	01:58

Để sử dụng thiết bị USB

Để sử dụng thiết bị USB








Lựa chọn nhạc và Menu phía trên

Theo hình vẽ thì đến tên bài hát thứ 6 mỗi trang



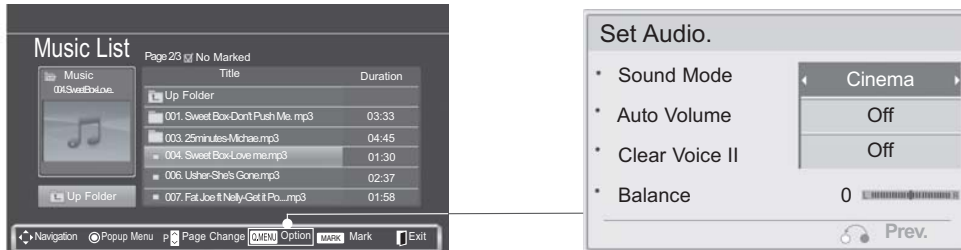
- ▶ **Play:** Chơi các bài hát đã chọn theo thứ tự. nếu không còn bài hát nào trong những bài đã chọn thì sẽ chơi theo thứ tự tiếp theo
- ▶ **Play marked:** Chơi các bài hát đã chọn
- ▶ **Stop Play:** Dừng chơi
- ▶ **Play with Photo:** Chơi với xem ảnh
- ▶ **Mark All :**
- ▶ **Unmark All**
- ▶ **Delete**
- ▶ **Close**



Để sử dụng thiết bị USB

-  **Lựa chọn thư mục (folder)**
-   **Lựa chọn hình ảnh muốn xem**
-   **Chỉ ra Menu phía trên**
-   **Lựa chọn Menu phía trên mong muốn**

* Nhấn nút BACK để quay trở lại xem TV bình thường.

Sử dụng chức năng danh sách nhạc để chơi

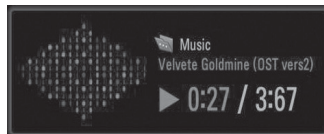


- 1  Chỉ ra Sound Mode (chế độ âm thanh)
- 2  Thực hiện điều chỉnh thích hợp (xem trang 62 đến trang 66)



! Lưu ý:

- ▶ Nếu bạn chọn "off" loa của TV, đặc điểm Set Audio không hoạt động

Nếu bạn không nhấn bất kỳ nút nào trong quá trình chơi hộp thông tin như hình bên dưới sẽ nổi như là chế độ bảo vệ màn hình



! Lưu ý:

- ▶ Khi file nhạc chơi biểu tượng  được hiển thị
- ▶ Những File bị lỗi hoặc hỏng không chơi được sẽ hiện thời gian 00:00
- ▶ Nếu nhấn nút OK, nút  chế độ bảo vệ màn hình sẽ dừng
- ▶ TV không thể chơi file ca nhạc dưới 32Kbytes

Để sử dụng thiết bị USB



Danh sách phim




List Movie (ds phim) được kích hoạt một lần USB nhận ra. và được sử dụng khi chơi file phim trên TV

File phim được hỗ trợ: *.avi, *.DivX
Định dạng hình: MPEG1, MPEG2, MPEG4, DivX 3.xx, DivX 4.xx, DivX 5.xx, DivX VOD (DRM), XviD, DivX 6.xx
Định dạng tiếng: Mpeg, Mp3, PCM, Dolby Digital
Tần số lấy mẫu: 32K đến 48KHz
Tốc độ Bit: 32K đến 320Kbps
Định dạng phụ đề: *.msi/*.*.sr/*.*.sub (microDVD, subViewer 2.0)/*.ass/*.*.ssa/*.*.txt
Tốc độ Bit lớn nhất có thể chơi là 4Mbps
Số khung hình tối đa là: 25 (720*576) và 30 (720*480)

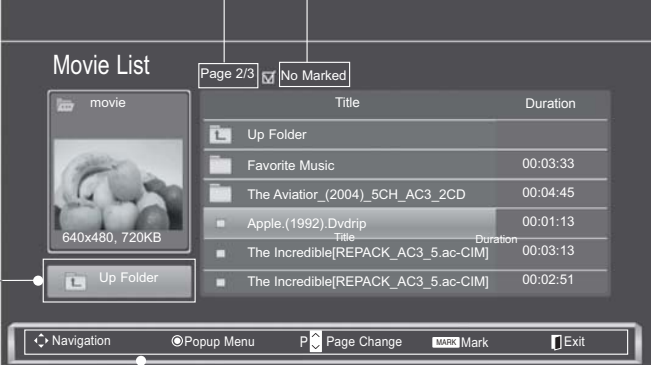
Extension name	Video Decoder	Audio Codec	Resolution
mpg, mpeg, mpe, vob, dat	MPEG1, MPEG2	AC3, MPEG, MP3, PCM	
Avi, DivX, m4v	MPEG 4-SP, MPEG4-ASP, DivX 3.xx, DivX 4.xx, DivX 5.xx, DivX 6.xx(Playback), Xvid	AC3, MPEG, MP3, PCM	720x576@25p 720x480@30p

Các thành phần trên màn hình

1   Lựa chọn USB

2    Lựa chọn Movie List

❶ Chuyển folder mức cao hơn
❷ Trang hiện tại/tổng số trang
❸ Tổng số ảnh đã đánh dấu
❹ Các nút tương ứng trên điều khiển từ xa



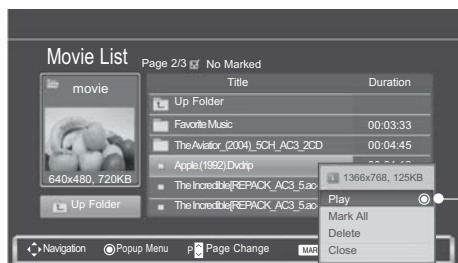
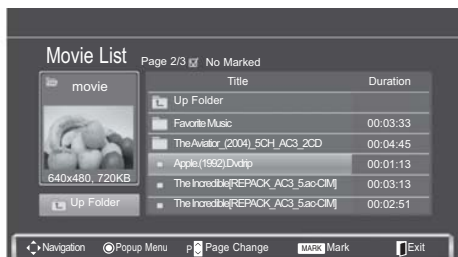
Title	Duration
Up Folder	
Favorite Music	00:03:33
The Aviator_(2004)_5CH_AC3_2CD	00:04:45
Apple_(1992)_Dvdrip	00:01:13
The Incredible[REPACK_AC3_5.ac-CIM]	00:03:13
The Incredible[REPACK_AC3_5.ac-CIM]	00:02:51

! Lưu ý:

- ▶ Một file phim và phụ đề của nó phải được để cùng trong một folder
- ▶ Tên file hình và tên file phụ đề phải được nhận ra để hiển thị







Để sử dụng thiết bị USB

Lựa chọn phim và Menu phía trên



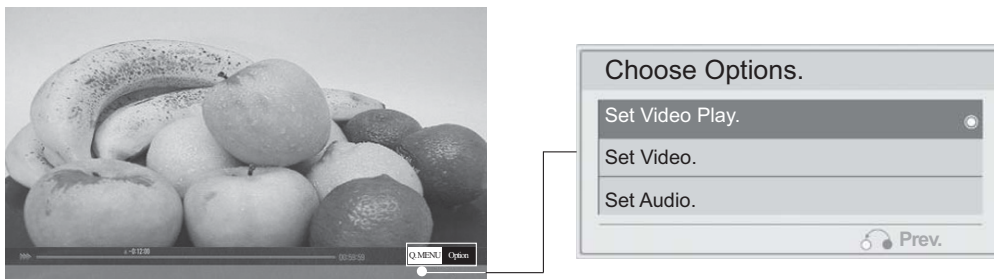
- ▶ Play
- ▶ Play Marked
- ▶ Mark All I
- ▶ Unmark All
- ▶ Delete
- ▶ Close

Để sử dụng thiết bị USB

-  **Lựa chọn thư mục (folder)**
-   **Lựa chọn hình ảnh muốn xem**
-  **Chỉ ra Menu phía trên**
-   **Lựa chọn Menu phía trên mong muốn**

* Nhấn nút BACK để quay trở lại xem TV bình thường.

Sử dụng chức năng Music List và chơi



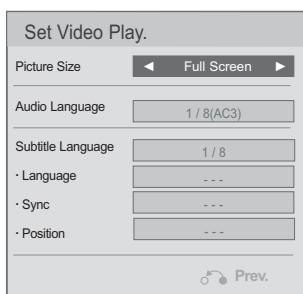
❗ Lưu ý:

▶ Nếu bạn chọn "off" loa của TV, đặc điểm Set Audio không hoạt động

1  Lựa chọn Menu ở phía trên


2   Lựa chọn Set Video play, Set Video hoặc Set Audio

▶ Khi bạn lựa chọn Set Video Play



- ▶ **Picture Size** : Select your desired picture format during movie play.
- ▶ **Audio Language & Subtitle Language** : Change the Language Group of the audio/subtitle during movie play.
- ▶ **Sync** : Adjusts the time synchronisation of the subtitle from -10 secs to +10 secs by steps of 0.5 secs during movie play
- ▶ **Position** : Changes the Position of the subtitle either up or down during movie play

1  Chỉ ra Picture Size, Audio Language hoặc Subtitle Language

2  Thực hiện điều chỉnh phù hợp

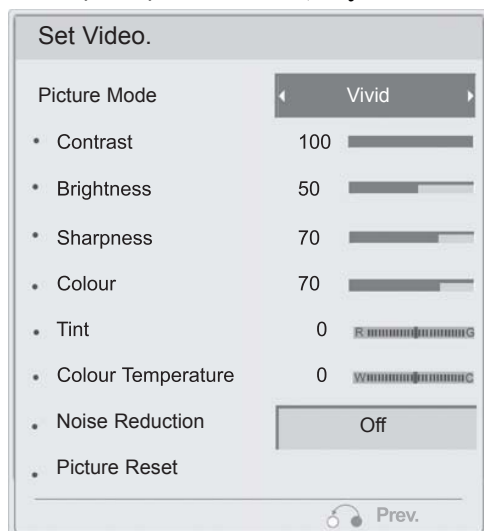
Để sử dụng thiết bị USB

Subtitle Language	Support Language
Latin1	French, Spanish, Catalan Basque, Portuguese, Italian, Albanian, Rhaeto-Romanic, Dutch, German, Danish, Swedish, Norwegian, Finnish, Faroese, Icelandic, Irish, Scottish, English
Latin2	Czech, Hungarian, Polish, Romanian, Croatian, Slovak, Slovenian, Sorbian
Latin4	Estonian, the Baltic languages Latvian(Lettish) and Lithuanian, Greenlandic and Lappish
Latin5	English, Turkish
Cyrillic	Bulgarian, Byelorussian, Macedonian, Russian, Serbian and pre-1990 (no ghe with upturn) Ukrainian
Greek	English, modern Greek
Hebrew	English, modern Hebrew
Chinese	Chinese
Thai	Thai
Arabic	English, Arabic

! Lưu ý:

- ▶ Một vài kí tự đặc biệt không được hỗ trợ trong phụ đề
- ▶ Dạng HTML không được hỗ trợ trong phụ đề

▶ Khi bạn chọn Set Video (thay đổi hình ảnh)



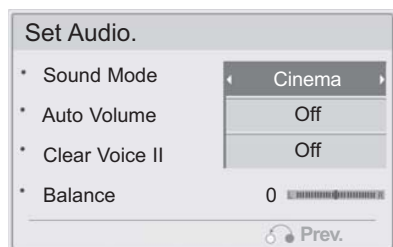
! Lưu ý:



APS Model không hỗ trợ chức năng Set Video








Thực hiện điều chỉnh phù hợp (xem ở trang 53 đến 55 và 58)

► **Khi bạn chọn Set Audio (thay đổi âm thanh)**



- 1  Chỉ ra Sound Mode, Auto Volume, Clear Voice II và Balance.
- 2  Thực hiện điều chỉnh phù hợp (xem ở trang 62 đến 66)

USING THE REMOTE CONTROL

	Khi chơi, nhấn nút này để tua xuôi, tua ngược theo các tốc độ khác nhau từ 8x đến 32x
	Nút tạm dừng
	Khi sử dụng nút này một con trỏ chuột sẽ xuất hiện trên màn hình
	Nhấn nút này để chơi bình thường
	Nhấn nút này để dừng hẳn không chơi nữa






Để sử dụng thiết bị USB

Mã đăng kí DIVX

Xác nhận mã đăng kí DivX của TV. Sử dụng số đăng kí, phim có thể thuê hoặc mua tại www.divx.com/vod

Khi một mã đăng kí từ TV khác, phát lại của thuê hoặc mua file Divx đều không được phép



- 1   Chọn USB
 - 2   Chọn DivX Reg code
 - 3  Hiển thị DivX Reg code
- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó



Đã được đăng kí bản quyền từ phòng nghiên cứu Dolby



ABOUT DIVX VIDEO: DivX® is a digital video format created by DivX, Inc. This is an official DivX Certified device that plays DivX video. Visit www.divx.com for more information and software tools to convert your files into DivX video.

ABOUT DIVX VIDEO-ON-DEMAND: This DivX Certified® device must be registered in order to play DivX Video-on-Demand (VOD) content. To generate the registration code, locate the DivX VOD section in the device setup menu. Go to vod.divx.com with this code to complete the registration process and learn more about DivX VOD.

“DivX Certified to play DivX video, including premium content”

“Pat. 7,295,673; 7,460,688; 7,519,274”

NOTE

Supported movie file

Resolution : under 720 x 480(720x576) WxH pixels.

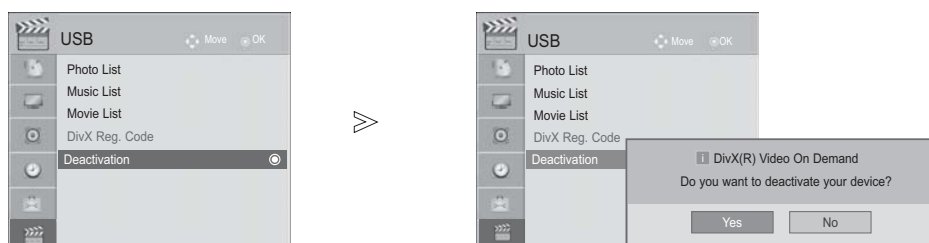
Frame rate : under 30 frames/sec








- ▶ Video Codec : MPEG1, MPEG2, MPEG4(Doesn't support Microsoft MPEG4-V2, V3), DivX3.xx, DivX4.xx, DivX5.xx, DivX VOD(DRM), XviD, DivX 6.xx(Playback).
- ▶ When loading, some buttons may not work.
- ▶ If you use the DivX registration code of another device, the rented or purchased DivX file cannot be played. Therefore always use the DivX registration code assigned to this product.

DEACTIVATION (bỏ kích hoạt)

Xóa bỏ thông tin xác nhận đã tồn tại để nhận xác nhận sử dụng DivX mới cho TV

Mỗi lần chức năng được hoạt động, xác nhận sử dụng được yêu cầu một lần nữa để thấy DivX DRM file



-   Chọn USB
-   Chọn Deactivation (bỏ kích hoạt)
-   Chọn Yes
- 

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở về màn hình trước đó



Điều khiển hình ảnh

Điều khiển kích thước ảnh (tỉ lệ ngoài)

Bạn có thể xem các định dạng thay đổi: 16:9, Just Scan, Original, 4:3, 14:9, Zoom và Cinema Zoom1

Một hình ảnh cố định hiển thị lâu trên màn hình thì hình ảnh này trở lên bị lưu ảnh trên màn hình và sẽ để lại vết khi tắt đi

1   Chọn Aspect Ratio

2   Chọn kích thước ảnh mong muốn

Bạn cũng có thể điều chỉnh Aspect Ratio trong PICTURE hoặc menu Q.Menu

• 16:9

Lựa chọn này cho phép bạn điều chỉnh chiều ngang hình ảnh trong tỉ lệ gần cân xứng để làm đầy màn hình (sử dụng để xem định dạng 4:3 của DVD)



• Original

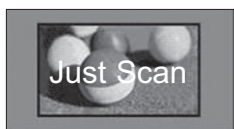
Khi TV của bạn nhận tín hiệu màn hình ngang sẽ tự động thay đổi theo định dạng phát



• Just Scan

Theo lựa chọn này đưa bạn xem chất lượng hình ảnh tốt nhất mà không bị suy giảm so với hình ảnh gốc trong độ phân giải cao.

*Lưu ý: Nếu hình ảnh gốc có nhiều bạn sẽ thấy nhiều ở cạnh.



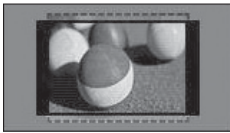
• 4:3

Theo lựa chọn này cho phép bạn xem hình ảnh ở tỉ lệ gốc 4:3, và hai bên trái và phải sẽ là phần xám.



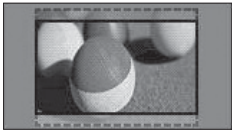
• 14:9

Bạn có thể xem định dạng của hình ảnh ở 14:9 hoặc chương trình TV thông thường ở 14:9. Màn hình 14:9 xem giống như xem tỉ lệ 4:3 nhưng phóng to trái và phải.



• Zoom

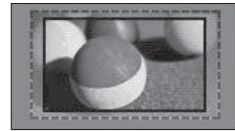
Lựa chọn này cho phép bạn xem hình ảnh mà không có bất kỳ sự thay đổi gì sẽ làm đầy màn hình, tuy nhiên trên đỉnh và đáy sẽ bị xén bớt



• Cinema Zoom1

Chọn Cinema Zoom khi bạn muốn mở rộng hình ảnh theo cân xứng đúng.

*Lưu ý: Khi mở rộng hoặc giảm bớt hình ảnh thì hình ảnh trở lên biến dạng.



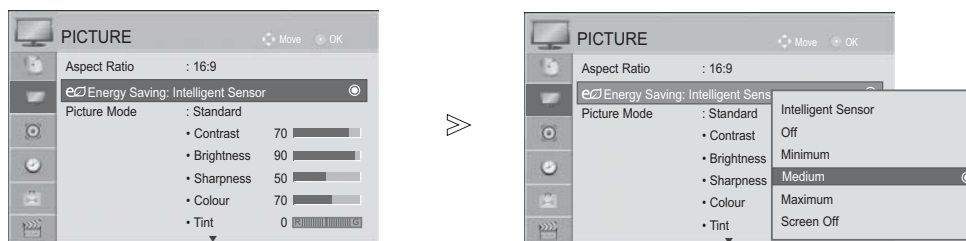
❗ Lưu ý:








- ▶ Bạn chỉ có thể chọn tỉ lệ 4:3, 16:9 (rộng) ở chế độ RGB
- ▶ Ở chế độ HDMI/Component (trên 720p), Just Scan mới có tác dụng

Điều khiển hình ảnh

e^o Tiết kiệm năng lượng

Chế độ này với mục đích tiết kiệm công suất tiêu thụ bằng cách thay đổi độ sáng hình ảnh và chế độ hình ảnh.



- 1   Lựa chọn PICTURE
- 2   Lựa chọn e^o Energy Saving.
- 3   Lựa chọn Intelligent Sensor, Off, Minimum, Medium, Maximum or Screen Off.
- 4 

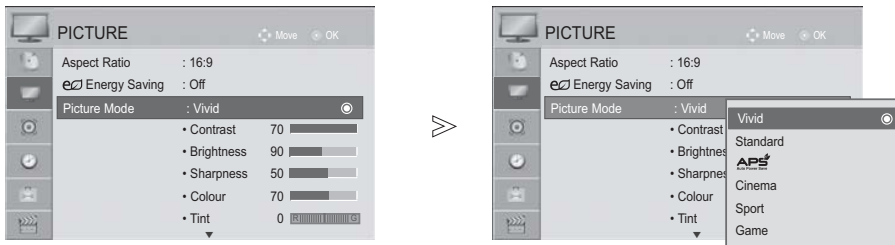
- * Khi bật chức năng Intelligent Sensor (cảm ứng thông minh), phần lớn hình ảnh phù hợp sẽ được tự động điều chỉnh theo điều kiện xung quanh
- * Screen Off: Khi bạn chọn chức năng này màn hình sẽ tự động tắt trong 3 giây và màn hình tắt sẽ bật nếu bạn không nhấn nút nào trong 2 tiếng, nguồn của TV tự tắt.
- * Bạn cũng có thể sử dụng nút Energy Saving








- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Thay đổi hình ảnh cài đặt sẵn

Chế độ hình ảnh cài đặt sẵn

Vivid	Tăng tương phản, độ sáng, màu và độ nét đối với hình ảnh sắc sỡ
Standard	Phần lớn trạng các hiển thị phổ biến
APS (Auto Power Saving)	Giảm tối đa công suất tiêu thụ mà không làm hỏng chất lượng hình ảnh
Cinema	Tối ưu hóa công suất tiêu thụ
Sport	Tối ưu hóa hình ảnh khi xem phim
Game	Tối ưu hóa hình ảnh khi xem sự kiện thể thao
	Tối ưu hóa hình ảnh khi chơi các trò chơi (game)



-   chọn PICTURE
-   chọn Picture Mode
-   Chọn Vivid, Standard, APS, Cinema, Sport hoặc Game.
- 

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Điều khiển hình ảnh

Điều chỉnh hình ảnh thủ công

PICTURE MODE-USER OPTION (Tùy chọn chế độ hình ảnh người sử dụng)

Contrast

Điều chỉnh mức độ tín hiệu giữa đen và trắng trong hình ảnh

Brightness

Điều chỉnh mức độ cơ bản của tín hiệu trong hình ảnh

Sharpness

Điều chỉnh tính sinh động trong các cạnh giữa các vùng sáng và tối của hình ảnh

Ở mức thấp hình ảnh sẽ mềm mại hơn

Colour

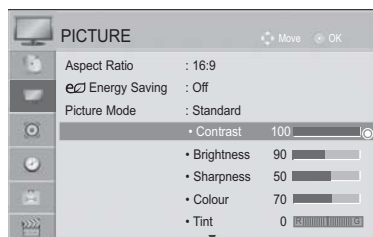
Điều chỉnh cường độ màu của tất cả các màu











Tint

Điều chỉnh mức độ cân bằng giữa mức đỏ và xanh

Colour Temperature

Điều chỉnh độ cân bằng giữa mức đỏ (ấm) và mức xanh (mát) của cân bằng trắng.



-   Chọn PICTURE
-   Chọn Picture Mode
-   Chọn Vivid, Standard, ~~APR~~, Cinema, Sport hoặc Game.
-   Chọn Contrast, Brightness, Sharpness, Colour, Tint hoặc Colour Temperature.
-   Thực hiện điều chỉnh thích hợp

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường

* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

! Lưu ý: Bạn không thể điều chỉnh colour (màu), sharpness (độ sắc nét) và tint (màu nhẹ) trong chế độ RGB-PC

Công nghệ cải tiến hình ảnh

Dynamic Contrast(Off/Low/High)

Điều chỉnh độ tương phản để giữ cho ở mức tốt nhất thông qua độ sáng của màn hình. Độ phân giải của mức chuyển tiếp này được cải tiến bằng cách đánh dấu các phần sáng thì sáng hơn và phần tối thì tối hơn. Đặc điểm này so với dynamic contrast (độ tương phản động) và enhances (nâng cao) độ cảm nhận của thể hiện mà điều khiển tương phản được mở rộng để nhận được bởi các hình không rõ và các tín hiệu vào khác

Dynamic Colour(Off/Low/Medium/High)

Điều chỉnh màu màn hình trông chúng trung thực hơn, nhiều hơn và rõ ràng hơn. Đặc điểm tăng màu sắc và độ chói đến mức đỏ, xanh da trời và xanh lá cây và trắng trông rực rỡ hơn

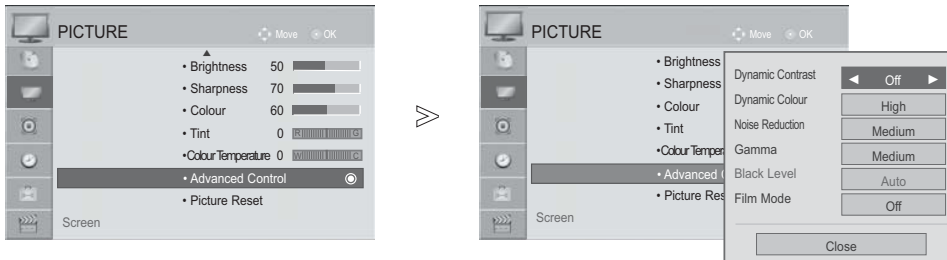
Noise Reduction(Off/Low/Medium/High)









Giảm độ nhiễu màn hình mà không ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. Đặc điểm này cũng được sử dụng để giảm nhiễu đệ quy và nhiễu MPEG (Mosquito/block muối/khối)

Gamma(Low/Medium/High)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của các vùng tối và vùng mức độ xám ở giữa của hình ảnh

- * **Low:** Làm vùng mức độ tối và xám ở giữa của ảnh sáng lên
- * **Medium:** Biểu thị mức độ ảnh gốc
- * **High:** Làm vùng mức độ tối và xám ở giữa của ảnh tối đi



- 1   **Chọn PICTURE.**
- 2   **Chọn Advanced Control.**
- 3   **Chọn Dynamic Contrast, Dynamic Colour, Noise Reduction, Gamma, Black Level hoặc Film Mode.**
- 4   **Lựa chọn nguồn mong muốn**

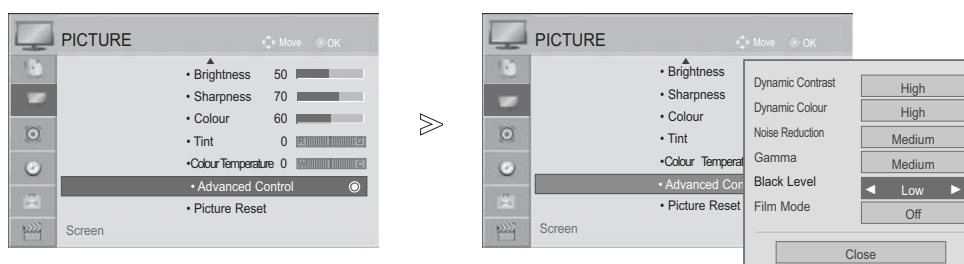
- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Điều khiển hình ảnh

ADVANCED - BLACK(DARKNESS) LEVEL (mức tối tiên tiến)

Làm các phần tối trên màn hình trông tối hơn

Chức năng này làm việc trong các chế độ: TV, AV, COMPONENT hoặc HDMI



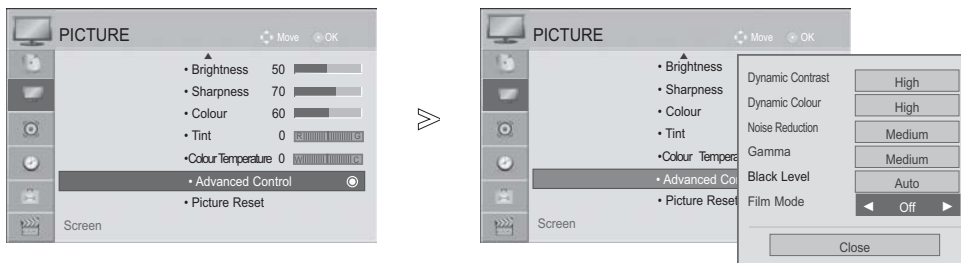
- 1   chọn PICTURE.
- 2   chọn Advanced Control.
- 3   chọn Black Level.
- 4  chọn Low hoặc High.









- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

ADVANCED - FILM MODE (Tiên tiến chế độ phim ảnh)

Làm các đoạn phim được ghi trở lên tự nhiên hơn

Đặc điểm này hoạt động chỉ ở chế độ TV, AV và Component 480i/576i



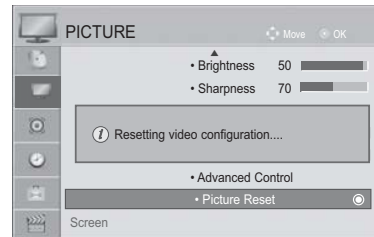
- 1   chọn PICTURE.
- 2   chọn Advanced Control.
- 3   chọn Film Mode.
- 4   chọn On hoặc Off.






- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Điều khiển hình ảnh

PICTURE RESET

Thay đổi tất cả các chế độ hình ảnh quay trở về chế độ mặc định của nhà sản xuất



- 1   **chọn PICTURE.**
- 2   **chọn Picture Reset.**
- 3  **Khởi tạo giá trị điều chỉnh**

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

IMAGE STICKING MINIMIZATION (ISM) METHOD

(Phương pháp giảm thiểu tối đa giãn hình ảnh)

Một hình ảnh cố định từ PC/Video game vẫn hiển thị trên màn hình theo thời gian dài sẽ dẫn đến bóng ảnh vẫn còn khi bạn thay hình ảnh này. Để tránh hình ảnh cố định vẫn còn trong thời gian dài.

Normal

Nếu chưa có hiện tượng này thì để chế độ Normal

Orbiter

Orbiter có thể giúp bạn tránh được hiện tượng này, nhưng tốt nhất là hình ảnh được thay đổi ít nhất sau 2 phút

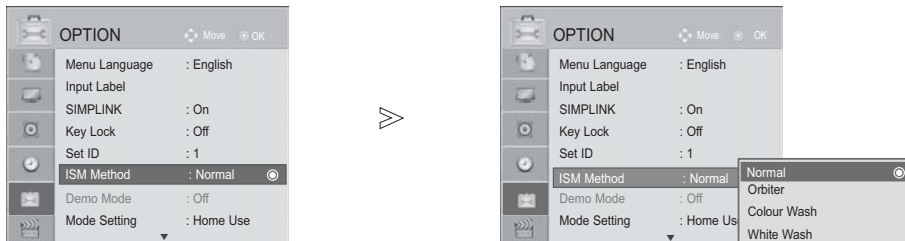
Colour Wash

Khối màu di chuyển ít và thành phần trắng luôn hiển thị xoay vòng.

White Wash

Rửa màu trắng được di chuyển các hình ảnh cố định khỏi màn hình

Các hình ảnh quá mức có thể không thể làm sạch với chức năng White Wash



1   chọn OPTION.

2   chọn ISM Method.

3   chọn Normal, Orbiter, Colour Wash chọn White Wash.

4  Lưu lại

* Nếu bạn không cần chức năng này, để Normal

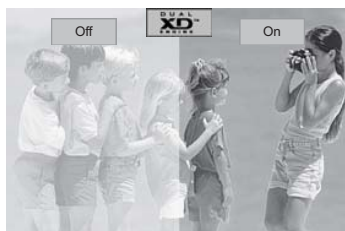
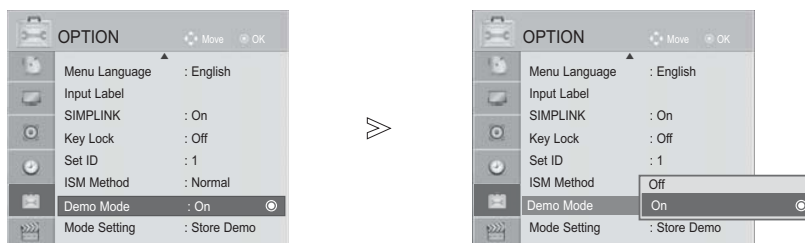
* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường








* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Điều khiển hình ảnh

Chế độ Demo (giới thiệu)

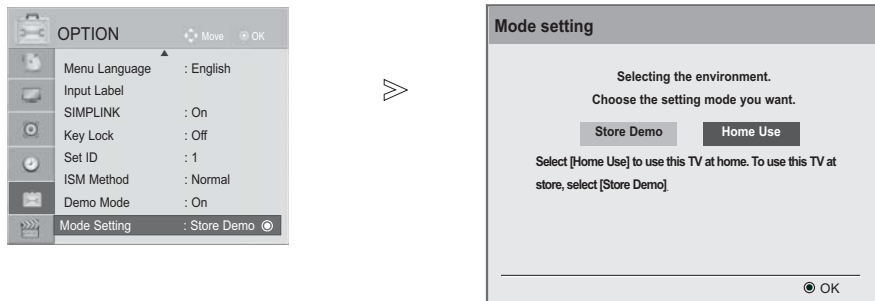
Nếu không thể sử dụng chế độ Demo Mode trong chế độ Home Use, thì trong chế độ Store Demo chế độ Demo Mode tự động bật.










- 1   chọn OPTION.
- 2   chọn Demo Mode.
- 3   chọn On or Off
Để dừng chế độ Demo Mode nhấn bất kì nút nào
- 4 

MODE SETTING (Thay đổi chế độ)

Chúng tôi yêu cầu phải để TV ở chế độ ""Home Use vì nó cho hình ảnh tốt nhất trong môi trường nhà bạn, còn "Store Demo" thay đổi tốt nhất cho hiển thị trong kho.



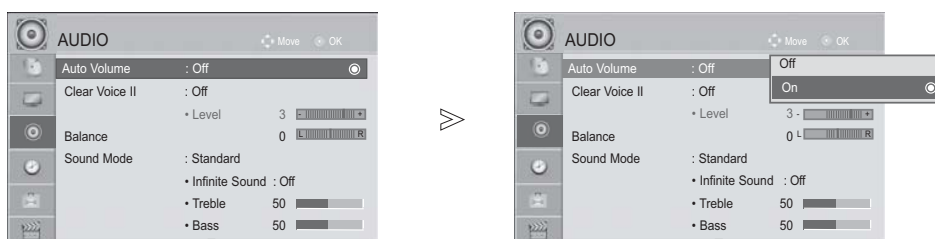
- 1   **chọn OPTION.**
- 2   **chọn Mode Setting.**
- 3   **chọn Store Demo or Home Use.**
- 4  **Lưu**








- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Điều khiển ngôn ngữ và âm thanh

Cân bằng âm lượng tự động

Âm lượng tự động là tự động giữ nguyên cùng mức âm lượng nếu bạn thay đổi chương trình

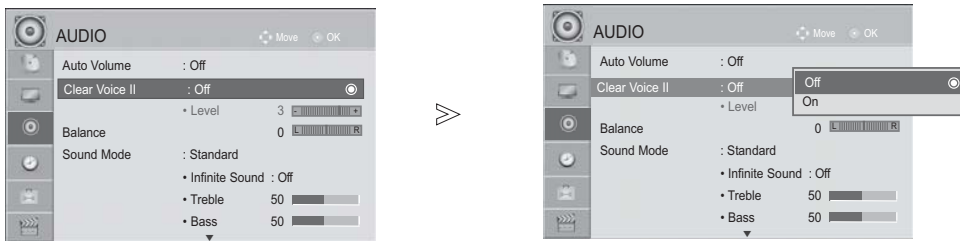


- 1   chọn AUDIO.
- 2   chọn Auto Volume
- 3   chọn On or Off.
- 4 

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

CLEAR VOICE II (Làm rõ giọng nói II)

Vì có những khoảng âm thanh của con người khác nhau so với những thứ khác, nó giúp cho người dùng nghe giọng nói của người rõ hơn



1   chọn AUDIO.

2   chọn Clear Voice II.



3   chọn On or Off.

* Nếu bạn chọn "on" cho Clear Voice II đặc điểm âm thanh gốc không làm việc

Điều chỉnh đối với mức Clear Voice chọn ON

4   chọn Level.

* Chọn các mức từ '-6' đến '+6'

5   Thực hiện điều chỉnh mong muốn

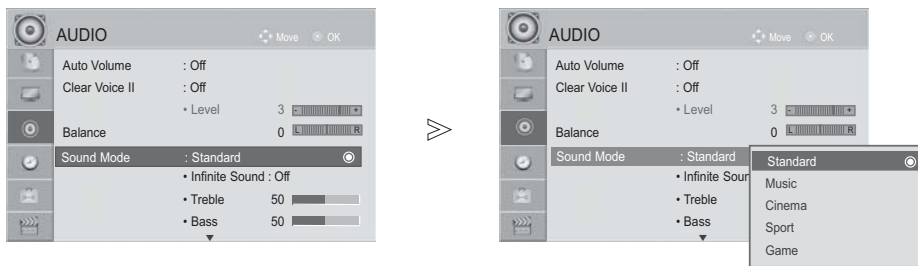
* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường








* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Điều khiển ngôn ngữ và âm thanh

Chế độ âm thanh - Thay đổi chế độ âm thanh có sẵn

- Standard** Dạng âm thanh chuẩn
- Music** Tối ưu hóa âm thanh cho nghe nhạc
- Cinema** Tối ưu hóa âm thanh cho xem phim
- Sport** Tối ưu hóa âm thanh cho xem các sự kiện thể thao
- Game** Tối ưu hóa âm thanh cho chơi game



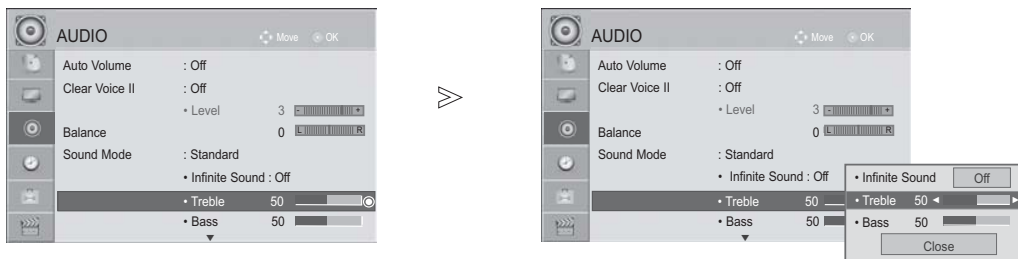
-   **chọn AUDIO.**
-   **chọn Sound Mode.**
-   **chọn Standard, Music, Cinema, Sport hoặc Game.**
- 

• You can also adjust **Sound Mode** in the **Q. Menu**.

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Chế độ người sử dụng - Điều chỉnh thay đổi âm thanh

Điều chỉnh cân bằng tiếng









- 1   chọn AUDIO.
- 2   chọn Sound Mode.
- 3   chọn Standard, Music, Cinema, Sport or Game.
- 4   chọn Treble or Bass.
- 5   Thay đổi mức âm thanh mong muốn

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

INFINITE SOUND

Select this option to sound realistic.

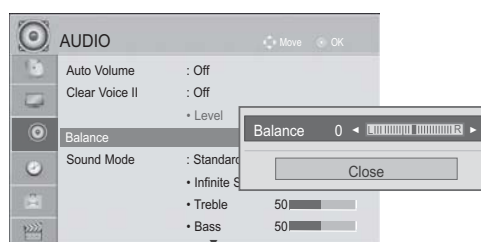
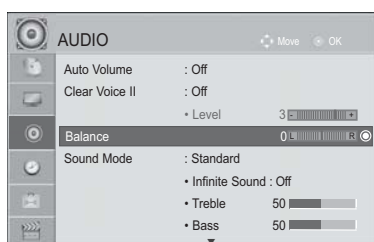
- 1   chọn AUDIO.
- 2   chọn Infinite sound.
- 3   chọn On or Off.







* Infinite Sound: là công nghệ xử lý âm thanh có bản quyền của LG mà phần đầu đạt đến ấn tượng âm thanh vòng 5.1 với 2 loa ở phía trước.

Điều khiển ngôn ngữ và âm thanh

BALANCE (cân bằng)

Bạn có thể điều chỉnh cân bằng âm của loa đến các mức ưu thích.



- 1   chọn **AUDIO**.
- 2   chọn **Balance**.
- 3   Thực hiện điều chỉnh mong muốn

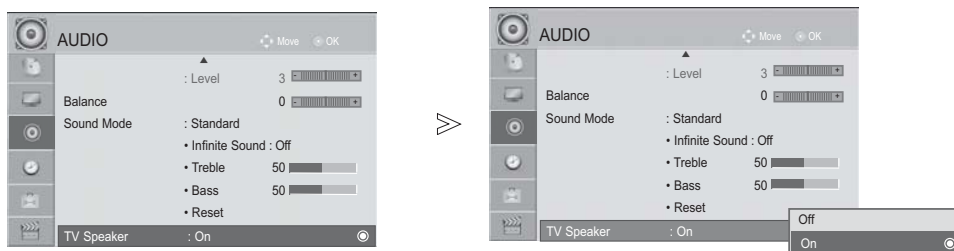
- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó








TV SPEAKERS ON/ OFF SETUP (Cài đặt loa TV bật/tắt)

Bạn có thể điều chỉnh trạng thái loa bên trong.

Ở chế độ AV COMPONENT, RGB, HDMI với HDMI tới cấp DVI, loa TV có thể được hoạt động ngay cả khi không có tín hiệu hình ảnh

Nếu bạn sẽ sử dụng hệ thống dàn Hi-Fi bên ngoài thì tắt loa bên trong của TV



- 1   chọn AUDIO.
- 2   chọn TV Speaker.
- 3   chọn On or Off.
- 4 

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

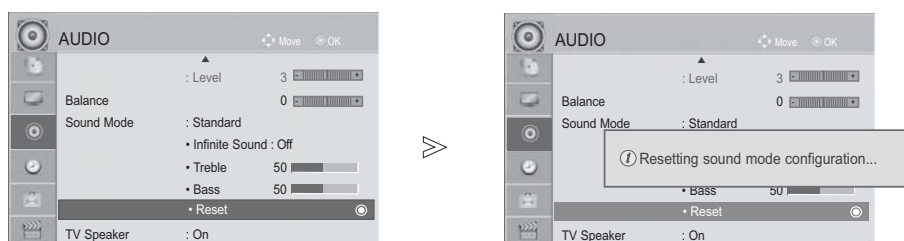
⚠ Lưu ý:

Khi loa TV tắt chừng nào Simplink home theater đang hoạt động, âm thanh ra sẽ tự động chuyển sang loa của bộ Home theater, nhưng khi loa TV mở âm thanh ra loa TV

Điều khiển ngôn ngữ và âm thanh

AUDIO RESET (Reset âm thanh)

Thay đổi chế độ âm thanh để quay trở lại chế độ mặc định của nhà sản xuất.




- 1   chọn **AUDIO**.
- 2   chọn **Reset**.
- 3  **Khởi tạo giá trị điều chỉnh**

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Nhận Stereo/Dual (chỉ trong chế độ tương tự)

Khi một chương trình được lựa chọn, thông tin âm thanh đối với đài phát xuất hiện với số kênh và tên đài

1   chọn Audio.

2  Chọn đường ra tiếng

Broadcast	On Screen Display
Mono	MONO
Stereo	STEREO
Dual	DUAL I, DUAL II, DUAL I+II

■ Mono sound selection

Nếu tín hiệu Stereo nhận yếu, bạn có thể chuyển sang Mono, trong tín hiệu nhận Mono thì sự trong âm thanh được cải thiện.

■ Language selection for dual language broadcast (Lựa chọn ngôn ngữ đối với đài phát hai ngôn ngữ)

Nếu một chương trình có thể được nhận 2 ngôn ngữ (Dual language), bạn có thể chuyển đến DUAL I, DUAL II hoặc DUAL I+II.

- DUAL I Gửi ngôn ngữ chính đến loa
- DUAL II Gửi ngôn ngữ thứ hai đến loa
- DUAL I+II Gửi ngôn ngữ riêng biệt đến mỗi loa

Điều khiển ngôn ngữ và âm thanh

Sự thu nhận NICAM

If the TV is equipped with a receiver for NICAM reception, high quality NICAM (Near Instantaneous Companding Audio Multiplex) digital sound can be received.

Sound output can be selected according to the type of broadcast received.

-
- 1 Khi NICAM mono được nhận, bạn có thể chọn NICAM MONO hoặc FM MONO
 - 2 Khi NICAM Stereo được nhận, bạn có thể chọn NICAM Stereo hoặc FM MONO
Nếu tín hiệu Stereo quá yếu chuyển sang FM MONO
 - 3 Khi NICAM Dual được nhận, bạn có thể chọn NICAM DualII, NICAM Dual II hoặc NICAM Dual I+II hoặc FM MONO
-

Lựa chọn tiếng ra loa

Chọn tiếng ra:

Trong chế độ AV, Component và HDMI, bạn có thể chọn tiếng ra cho loa trái và phải


L+R: Tín hiệu từ đường vào loa trái và loa phải và tín hiệu đường vào phải gửi vào loa phải

L+L: Tín hiệu tiếng từ đường vào trái được gửi tới cả loa trái và phải





R+R: Tín hiệu tiếng từ đường vào phải được gửi tới cả loa trái và phải

Lựa chọn ngôn ngữ hiển thị trên màn hình

Menu hướng dẫn cài đặt xuất hiện trên màn hình TV khi bật TV lần đầu tiên

- 1  Chọn ngôn ngữ mong muốn

* Nếu bạn muốn thay đổi Ngôn ngữ/Quốc gia

- 1  Chọn OPTION.
- 2  Chọn Menu Language.
- 3  Lựa chọn ngôn ngữ bạn mong muốn
- 4  Lưu

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

! Lưu ý:

- ▶ Nếu bạn không kết thúc cài đặt Installation guide bằng nhấn nút BACK hoặc bạn thoát trên OSD thì Menu cài đặt này còn xuất hiện đến khi bạn hoàn thành khi bật TV lên.

Đặt thời gian

Cài đặt đồng hồ

Bạn phải đặt thời gian chính xác trước khi sử dụng chức năng hẹn giờ tắt bật

Nếu thời gian hiện tại bị xóa do mất nguồn hoặc TV tháo nguồn điện thì phải đặt lại đồng hồ



- 1   Chọn TIME.
- 2   Chọn Clock.
- 3   Chọn Hour or Minute.
- 4   Đặt giờ và phút

* Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường

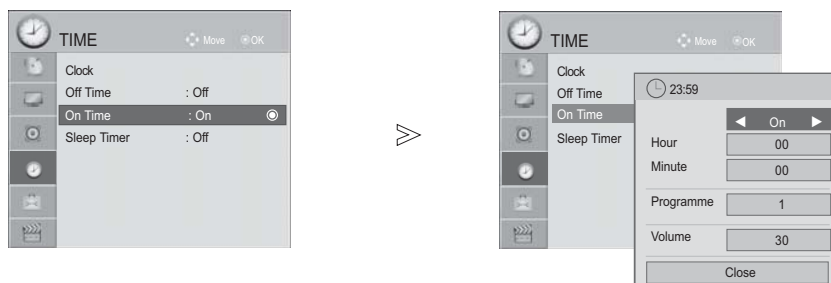
* Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó





Đặt thời gian bật/tắt tự động

Thời gian tắt tự động chuyển TV sang chế độ sẵn sàng ở thời gian đặt sẵn
Hai giờ sau khi TV chuyển sang bật bằng chức năng hẹn giờ bật và nó sẽ chuyển trở lại trạng thái sẵn sàng trừ khi một nút bất kì được ấn





Chức năng hẹn giờ tắt phải được gởi lên chức năng hẹn giờ bật nếu cùng được đặt ở một thời điểm

TV phải được để ở chế độ sẵn sàng để hẹn giờ bật làm việc



- 1   Chọn TIME.
- 2   Chọn Off Time or On Time.

Khi On Time được chọn

- 3   Chọn Hour, Minute, Programme or Volume.
- 4   Đặt giờ, phút, chương trình và cường độ âm

- * Nhấn nút MENU/EXIT để quay trở lại xem TV bình thường
- * Nhấn nút BACK để quay trở màn hình trước đó

Đặt thời gian

Đặt hẹn giờ ngủ

Bạn không cần phải nhớ chuyển TV sang tắt trước khi đi ngủ.

Bộ hẹn giờ tắt sẽ tự động chuyển TV sang trạng thái sẵn sàng sau khoảng thời gian đã trôi qua.

1   Chọn Sleep Timer. (bộ hẹn giờ ngủ)

2  Chọn Off, 10, 20, 30, 60, 90, 120, 180 hoặc 240 phút

* Khi bạn chuyển TV sang tắt, chế độ hẹn giờ ngủ bị hủy bỏ



* Bạn có thể điều chỉnh bộ hẹn giờ ngủ trong Menu time

Phụ Lục

Trực trực phát sinh

TV không hoạt động đúng	
Điều khiển từ xa không làm việc	<ul style="list-style-type: none">▪ Hướng điều khiển về phía TV và mắt nhận▪ Đảm bảo pin được lắp đúng cực + với +, - với -▪ Lắp pin mới
Nguồn đột nhiên tắt	<ul style="list-style-type: none">▪ Bộ hẹn giờ ngủ có đặt không▪ Kiểm tra nguồn điện cung cấp có bị mất không▪ Nếu TV bật mà không có tín hiệu vào trong 15 phút nó sẽ tự tắt
Chức năng hình không làm việc	
Không hình và không tiếng	<ul style="list-style-type: none">▪ Kiểm tra khi TV bật▪ Thử với kênh khác, vấn đề có thể là do đài phát▪ Dây nguồn cắm đúng chưa▪ Kiểm tra hướng ăng ten▪ Kiểm tra dây nguồn bằng cách nối với TV khác
Hình ảnh xuất hiện chậm sau khi bật	<ul style="list-style-type: none">▪ Điều này bình thường, nếu hình ảnh không xuất hiện sau 5 phút thì gọi cho trung tâm bảo hành
Màu không có hoặc rất xấu hình xấu	<ul style="list-style-type: none">▪ Điều chỉnh màu trong phần Menu▪ Khoảng cách không đủ giữa TV và VCR▪ Thử với kênh khác, vấn đề có thể là do đài phát▪ Cáp nối lắp không đúng▪ Kích hoạt các chức năng để điều chỉnh độ sáng của ảnh
Thanh ngang/đứng hoặc hình lác	<ul style="list-style-type: none">▪ Kiểm tra nhiều nội bộ như các ứng dụng điện
Nhận rất kém ở một vài kênh	<ul style="list-style-type: none">▪ Kênh hoặc cáp có vấn đề, thử dò sang các kênh khác▪ Tín hiệu đài phát yếu đặt lại ăngten để thu đài phát yếu hơn▪ Kiểm tra nguồn nhiễu có thể
Đường và vết trong hình	<ul style="list-style-type: none">▪ Kiểm tra Ăngten (thay đổi vị trí ăngten)
Không hình ảnh khi kết nối HDMI	<ul style="list-style-type: none">▪ Kiểm tra cáp HDMI của bạn là 1.3 hay cao hơn không▪ Nếu cáp không đúng hãy đổi sang cáp khác

Phụ Lục

Chức năng tiếng không hoạt động	
Hình ảnh OK không âm thanh	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiểm tra khi TV bật ▪ Nhấn nút  + hoặc  ▪ Âm thanh để Mute (câm) không, nhấn nút MUTE ▪ Thử với kênh khác, vấn đề có thể tại đài phát ▪ Cấp tiếng lắp đặt đúng không
Không có đường ra của loa	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Điều chỉnh Balance trong Menu
Âm thanh bất thường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm có thể là nguyên nhân
Không có tiếng khi kết nối HDMI&USB	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiểm tra cấp HDMI version lớn hơn 1.3 ▪ Kiểm tra cấp USB version lớn hơn 2.0

Vấn đề này ở chế độ PC (chỉ áp dụng với chế độ PC)	
Tín hiệu ngoài phạm vi (định dạng không phù hợp)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Điều chỉnh độ phân giải tần số ngang, đứng ▪ Kiểm tra nguồn vào
Vị trí thanh ngang, đứng không đúng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sử dụng tự động cấu hình hoặc điều chỉnh kích thước, pha, H/V vị trí
Màu màn hình không bình thường	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Kiểm tra cáp tín hiệu ▪ Cài lại card hình của PC

Vấn đề này với thay đổi hình ảnh	
Sau khi người sử dụng thay đổi cài đặt hình nó tự trở lại trạng thái cũ sau một thời gian nhất định	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có nghĩa là TV đang ở chế độ Store Demo, bạn hãy chuyển sang Home Use bằng cách vào Menu => OPTION => Mode Setting => Home Use. Bây giờ bạn đã chuyển sang chế độ Home Use

Bảo dưỡng

- * Tránh để màn hình ở nơi có ánh sáng, ẩm ướt, có hơi nước, đèn huỳnh quang chiếu vào.
- * Trước khi vệ sinh làm sạch TV bạn phải tắt nguồn và rút dây nguồn ra

Làm sạch màn hình

- 1 Cách tốt nhất để là dùng vải mềm có kèm theo trong phụ kiện để lau màn hình cho sạch.
- 2 Để đảm bảo không có nước trên màn hình, trước khi bật TV bạn phải làm sạch hơi nước trên màn hình.

Làm sạch Cabinet (vỏ của TV)

- * Để loại bỏ bụi bẩn trên vỏ TV bạn phải dùng vải mềm để lau.
- * Không được sử dụng vải ướt để lau.

Lời khuyên:

- Nếu bạn để TV của bạn không hoạt động trong một khoảng thời gian dài (ví dụ như kì nghỉ) bạn nên tháo dây nguồn để tránh những nguy hiểm từ chập điện, sự cố thiên tai hay những rủi ro khác.

Phụ lục

Thông số của sản phẩm

MODELS		42PJ2***	50PJ2***
		42PJ250R-TA	50PJ250R-TA
Dimensions (Width x Height x Depth)	with stand	988.0 mm x 678.7 mm x 260.0 mm (38.9 inch x 26.7 inch x 10.2 inch)	1171.4 mm x 781.8 mm x 309.7 mm (46.1 inch x 30.7 inch x 12.2 inch)
	without stand	988.0 mm x 617.8 mm x 55.3 mm (38.9 inch x 24.3 inch x 2.2 inch)	1171.4 mm x 720.9 mm x 55.3 mm (46.1 inch x 28.4 inch x 2.2 inch)
Weight	with stand	21.6 kg (41.6 lb)	30.0 kg (66.1 lb)
	without stand	20.0 kg (44.0 lb)	27.6 kg (60.8 lb)
Power requirement		AC 100-240 V~50/60Hz	AC 100-240 V~50/60Hz
MODELS		42PJ3***	50PJ3***
		42PJ350R-TA	50PJ350R-TA
Dimensions (Width x Height x Depth)	with stand	988.0 mm x 678.7 mm x 260.0 mm (38.9 inch x 26.7 inch x 10.2 inch)	1171.4 mm x 781.8 mm x 309.7 mm (46.1 inch x 30.7 inch x 12.2 inch)
	without stand	988.0 mm x 617.8 mm x 55.3 mm (38.9 inch x 24.3 inch x 2.2 inch)	1171.4 mm x 720.9 mm x 55.3 mm (46.1 inch x 28.4 inch x 2.2 inch)
Weight	with stand	21.6 kg (41.6 lb)	30.0 kg (66.1 lb)
	without stand	20.0 kg (44.0 lb)	27.6 kg (60.8 lb)
Power requirement		AC 100-240 V~50/60Hz	AC 100-240 V~50/60Hz
Television System		PAL/SECAM B/G/D/K, PAL I/II, NTSC-M	
Programme Coverage		VHF: NZ1 to E21, UHF: E21 to E69, CATV: S1 to S20, HYPER: S21 to S47	
External Antenna Impedance		75 Ω	
Environment condition	Operating Temperature	0 °C to 40 °C (32 °F to 104 °F)	
	Operating Humidity	Less than 80 %	
	Storage Temperature	-20 °C to 60 °C (-4 °F to 140 °F)	
	Storage Humidity	Less than 85 %	
Supported movie files		Refer to p. 42	

- The specifications shown above may be changed without prior notice for quality improvement.

MODELS		42PJ5***	50PJ5***
		42PJ560R-TA	50PJ560R-TA
Dimensions (Width x Height x Depth)	with stand	1105.0 mm x 682.7 mm x 260.0 mm (43.5 inch x 26.9 inch x 10.2 inch)	1171.4 mm x 781.8 mm x 309.7 mm (46.1 inch x 30.7 inch x 12.2 inch)
	without stand	1105.0 mm x 621.8 mm x 60.0 mm (43.5 inch x 24.5 inch x 2.4 inch)	1171.4 mm x 720.9 mm x 55.3 mm (46.1 inch x 28.4 inch x 2.2 inch)
Weight	with stand	24.6 kg (54.2 lb)	30.0 kg (66.1 lb)
	without stand	23.0 kg (50.7 lb)	27.6 kg (60.8 lb)
Power requirement		AC 100-240V~50/60Hz	AC 100-240V~50/60Hz
MODELS		42PJ6***	50PJ6***
		42PJ650R-TA	50PJ650R-TA
Dimensions (Width x Height x Depth)	with stand	999.6 mm x 683.2 mm x 260.0 mm (39.4 inch x 26.9 inch x 10.2 inch)	1184.0 mm x 801.0 mm x 309.7 mm (46.6 inch x 31.5 inch x 12.2 inch)
	without stand	999.6 mm x 625.3 mm x 52.4 mm (39.4 inch x 24.6 inch x 2.1 inch)	1184.0 mm x 730.0 mm x 52.4 mm (46.6 inch x 28.7 inch x 2.1 inch)
Weight	with stand	24.2 kg (53.4 lb)	32.0 kg (70.5 lb)
	without stand	22.5 kg (49.6 lb)	29.6 kg (65.3 lb)
Power requirement		AC 100-240V~50/60Hz	AC 100-240V~50/60Hz
Television System		PAL/SECAM B/G/D/K, PAL I/II, NTSC-M	
Programme Coverage		VHF: NZ1 to E21, UHF: E21 to E69, CATV: S1 to S20, HYPER: S21 to S47	
External Antenna Impedance		75 Ω	
Environment condition	Operating Temperature	0 °C to 40 °C (32 °F to 104 °F)	
	Operating Humidity	Less than 80 %	
	Storage Temperature	-20 °C to 60 °C (-4 °F to 140°F)	
	Storage Humidity	Less than 85 %	
Supported movie files		Refer to p. 42	

- The specifications shown above may be changed without prior notice for quality improvement.

Phụ lục

MODELS		50PK5***	60PK5***
		50PK550R-TA	60PK550R-TA
Dimensions (Width x Height x Depth)	with stand	1171.4 mm x 786.2 mm x 309.7mm (46.1 inch x 12.2 inch x 30.8 inch)	1392.0 mm x 915.0 mm x 384.0 mm (54.8 inch x 36.0 inch x 15.1 inch)
	without stand	1171.4 mm x 724.4 mm x 55.3mm (46.1 inch x 2.8 inch x 28.4 inch)	1392.0 mm x 852.0 mm x 55.3 mm (54.8 inch x 33.5 inch x 2.2 inch)
Weight	with stand	31.0kg (68.34 lb)	45.9 kg (101.2 lb)
	without stand	28.6kg (63.05 lb)	41.4 kg (91.2 lb)
Power requirement		AC 100-240 V~ 50 / 60 Hz	AC 100-240 V~ 50 / 60 Hz
Television System		PAL/SECAM B/G/D/K, PAL I/II, NTSC-M	
Programme Coverage		VHF: NZ1 to E21, UHF: E21 to E69, CATV: S1 to S20, HYPER: S21 to S47	
External Antenna Impedance		75 Ω	
Environment condition	Operating Temperature	0 °C to 40 °C (32 °F to 104 °F)	
	Operating Humidity	Less than 80 %	
	Storage Temperature	-20 °C to 60 °C (-4 °F to 140°F)	
	Storage Humidity	Less than 85 %	
Supported movie files		Refer to p. 42	

- The specifications shown above may be changed without prior notice for quality improvement.

NOTE

A series of horizontal dotted lines for writing notes, starting below the 'NOTE' header and extending to the bottom of the page.

NOTE

A series of horizontal dotted lines for writing notes.

